

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HUYỆN ỦY NINH HẢI**

*

VĂN KIỆN

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN
LẦN THỨ XII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Tháng 8/2020

DIỄN VĂN KHAI MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
HUYỆN NINH HẢI LẦN THỨ XII, NHIỆM
KỲ 2020-2025

*(Do đồng chí Trịnh Minh Hoàng, Tỉnh ủy viên - Bí
thư Huyện ủy thay mặt Đoàn Chủ tịch
đọc sáng ngày 24/7/2020)*

Kính thưa Đoàn Chủ tịch,

Kính thưa các vị khách quý,

Kính thưa toàn thể Đại hội,

Trong niềm phấn khởi, tự hào và khí thế thi đua sôi nổi của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân chào mừng đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng; hôm nay, Đảng bộ huyện Ninh Hải long trọng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi nhiệt liệt chào mừng 233 đại biểu là những đảng viên ưu tú, tiêu biểu cho trí tuệ, ý chí và sức mạnh đoàn kết, đại diện cho hơn 2.063 đảng viên của Đảng bộ huyện về dự Đại hội.

Đại hội rất vinh dự và nhiệt liệt chào mừng đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh về dự và trực tiếp chỉ đạo Đại hội.

Đại hội nhiệt liệt chào mừng đồng chí Trần Minh Lực - Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; đồng chí Lê Văn Bình - Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đồng chí Phan Hữu Đức - Ủy viên BTV, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh; đồng chí Nguyễn Minh Trứ - Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đồng chí Lê Văn Khuê - Ủy viên BTV, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy; đồng chí Cao Văn Hóa - Ủy viên BTV, Trưởng Ban Dân Vận Tỉnh ủy; đồng chí Trần Quốc Nam - Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy; đồng chí Trần Minh Nam - Ủy viên BTV, Bí thư Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về dự đại hội;

Đại hội vui mừng chào đón sự có mặt của các đồng chí nguyên Bí thư, Phó Bí thư, qua các thời kỳ đã nghỉ hưu, chuyển công tác, về dự phiên khai mạc Đại hội.

Đại hội trân trọng cảm ơn đại diện các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương và địa phương đến dự, theo dõi và đưa tin Đại hội.

Sự có mặt của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và các đồng chí Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các đồng chí nguyên Bí thư, Phó Bí thư, qua các thời kỳ đã nghỉ hưu, chuyển công tác thể hiện tình cảm thăm thiết, trách nhiệm lớn lao và là sự cổ vũ to lớn đối với Đảng bộ, Nhân dân huyện nhà. Một lần nữa, Đoàn Chủ tịch đề nghị Đại hội nhiệt liệt chào mừng sự có mặt của tất cả các đồng chí. Chúc quý vị khách quý và đại biểu Đại hội mạnh khỏe, hạnh phúc.

Trong giờ phút trọng đại này, với lòng biết ơn vô hạn, Đại hội xin thành kính tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại - người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hoá thế giới. Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta một Di sản vô cùng quý giá là Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với Chủ nghĩa Mác-Lênin, mãi mãi là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và của cách mạng Việt Nam.

Đại hội chúng ta thành kính tưởng nhớ và bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với các thế hệ cách mạng tiền bối, các anh hùng, liệt sĩ đã trọn đời hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, quê hương.

Đại hội trân trọng gửi những tình cảm thăm thiết và tri ân sâu sắc đến các bậc lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình có công với nước, thân nhân liệt sĩ, thương bệnh binh, các thế hệ đảng viên, cán bộ, đồng bào, chiến sỹ đã công hiến quên mình không tiếc máu xương cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc và của quê hương Ninh Hải.

Kính thưa các đồng chí đại biểu;

Thưa Đại hội,

Năm năm qua (2015-2020), bối cảnh trong nước và tỉnh ta có nhiều khó khăn, thách thức, nhất là ảnh hưởng bất lợi của thiên tai, hạn hán, dịch bệnh diễn biến phức tạp; song toàn Đảng, toàn dân và toàn quân huyện nhà đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu và sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các Ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng, rất đáng tự hào. Kinh tế ổn định và tiếp tục phát triển, chất lượng tăng trưởng được nâng lên.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, nguồn lực cho đầu tư phát triển ngày càng được huy động và sử dụng tốt hơn, cơ sở vật chất - kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư nâng cấp

và ngày càng phát huy hiệu quả, Nông thôn mới tiếp tục được giữ vững và nâng cao. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống Nhân dân được cải thiện, các chính sách an sinh xã hội được quan tâm đầu tư. Chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh được củng cố, tăng cường; cải cách hành chính có nhiều tiến bộ.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tạo được nhiều chuyển biến tích cực; năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên. Vai trò của Mặt trận, các đoàn thể ngày càng được phát huy; dân chủ xã hội được mở rộng, khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được tăng cường, công tác kiểm tra giám sát, kỷ luật, kỷ cương được siết chặt... Những kết quả đạt được đó là của quá trình nỗ lực phấn đấu không mệt mỏi của Đảng bộ, quân và dân trong huyện nhà, tạo tiền đề hết sức quan trọng để huyện ta tiếp tục phấn đấu phát triển nhanh và bền vững hơn trong giai đoạn tới.

Tuy nhiên, đó chỉ là kết quả bước đầu của nhiệm kỳ qua; trong nhiệm kỳ tới, những tác động của tình hình thế giới, trong nước đặc biệt đang đại dịch covid-19 đặt ra những yêu cầu, thách thức

ngày càng gay gắt đối với sự phát triển của một địa phương có ưu thế về du lịch; những yếu kém nội tại như nhiều nguồn lực chưa được khai thác, phát huy có hiệu quả; chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; những tiềm ẩn về an ninh-quốc phòng. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị còn một số mặt chuyển biến chưa thật tích cực đang là những thách thức lớn đối với đảng bộ huyện nhà trong thời kỳ mới.

Chính vì vậy, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 có trách nhiệm hết sức to lớn trước Đảng bộ và Nhân dân trong huyện. Chúng ta cần thẳng thắn nhìn vào sự thật, đề cao tinh thần nghiêm túc phê bình và tự phê bình, thảo luận, tranh luận dân chủ, cởi mở, thẳng thắn chỉ ra những yếu kém, khuyết điểm trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI; rút ra những bài học kinh nghiệm; đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, tăng cường công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ trong 5 năm tới, quyết tâm đưa huyện Ninh Hải phát triển bền vững.

Đại hội sẽ thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo báo cáo Chính trị trình Đại hội đại biểu

Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng; đồng thời, Đại hội sẽ bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ mới 2020-2025 gồm những đồng chí thực sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có năng lực lãnh đạo, bản lĩnh và trí tuệ, bảo đảm yêu cầu cả về tiêu chuẩn và cơ cấu để lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 sẽ đề ra, đưa sự nghiệp xây dựng và phát triển huyện nhà trong giai đoạn mới đạt được những thành tích vượt bậc hơn nữa.

Đại hội sẽ lựa chọn, bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV gồm những đồng chí có phẩm chất đạo đức, có năng lực, uy tín và có khả năng đóng góp vào sự thành công của Đại hội.

Thư đại hội,

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, Đại hội đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Tổ Công tác chỉ đạo đại hội, ý kiến đóng góp của các Sở, ban, ngành và rất nhiều ý kiến quý báu, thiết thực của các cán bộ, đảng viên, các đồng huu

trí, các đồng chí nguyên là lãnh đạo của huyện qua các thời kỳ, các nhà Khoa học, Trí thức và tầng lớp Nhân dân trong huyện tham gia vào dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 trình Đại hội. Đại hội chúng ta trân trọng ghi nhận và chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp quý báu, tích cực, thiết thực, đầy tâm huyết và trách nhiệm đối với sự phát triển đi lên của huyện nhà trong thời kỳ mới.

Kính thưa Đại hội,

Sự nghiệp cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện nhà đang đứng trước thời cơ, vận hội mới nhưng đồng thời cũng đang đối mặt với những khó khăn và thách thức gay gắt. Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của huyện cho giai đoạn tới. Cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện đang hướng về Đại hội với niềm tin tưởng sâu sắc và đặt rất nhiều kỳ vọng vào sự thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Vì vậy, đòi hỏi mỗi đại biểu Đại hội phải tập trung trí tuệ, phát huy dân chủ, nêu cao tinh thần

trách nhiệm trước Đảng bộ và Nhân dân để hoàn thành tốt nhất chương trình Đại hội đã đề ra. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 là Đại hội của “Đoàn kết, Dân chủ, Kiến tạo, Phát triển” quyết tâm đưa Ninh Hải phát triển bền vững.

Với niềm tin tưởng sâu sắc đó, thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi xin tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Kính chúc các đồng chí đại biểu sức khỏe.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ĐOÀN KẾT VÀ DÂN CHỦ; ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO, KHAI THÁC TỐT TIỀM NĂNG LỢI THẾ KINH TẾ BIỂN VÀ DU LỊCH, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NHANH, BỀN VỮNG, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN; ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH; PHẤN ĐÁU HUYỆN NINH HẢI TRỞ THÀNH HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GẮN VỚI QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành
Đảng bộ huyện khóa XI trình Đại hội đại biểu
Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025)*

Đại hội Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ XII diễn ra trong bối cảnh đất nước, tỉnh tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới và 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đây là điều kiện thuận lợi, quan trọng để Ninh Hải tiếp tục tạo đà phát triển vững chắc. Với tinh thần “Đoàn kết - Dân chủ - Kiến tạo - Phát

triển”, Đại hội có nhiệm vụ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI và quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn 2020 - 2025.

PHẦN I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI trong điều kiện có nhiều thời cơ, thuận lợi. Nhiều chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước được ban hành, triển khai thực hiện đồng bộ. Tiềm năng, lợi thế được Tỉnh nhận diện rõ hơn và khai thác đúng quy hoạch, định hướng. Hạ tầng giao thông, các nhóm ngành đột phá của tỉnh, các dự án quan trọng được đầu tư, đưa vào sử dụng có hiệu quả góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán kéo dài, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường; việc dừng xây dựng Nhà máy điện hạt nhân; nguồn lực đầu tư cho phát triển còn hạn chế; kỹ thuật hạ tầng cơ sở thiếu đồng bộ; chất lượng nguồn nhân

lực chưa đáp ứng yêu cầu đã tác động không nhỏ đến sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội, ảnh hưởng đến định hướng phát triển và đời sống Nhân dân. Song, được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của các sở, ban ngành tỉnh; sự đoàn kết, thống nhất, phối hợp đồng bộ trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ huyện, đến nay đã hoàn thành đạt và vượt 19/19 chỉ tiêu chủ yếu đề ra. Trong đó, kinh tế 05/05 chỉ tiêu, văn hóa - xã hội 08/08 chỉ tiêu, quốc phòng - an ninh 03/03 chỉ tiêu, xây dựng Đảng 03/03 chỉ tiêu. Cụ thể:

1. Về kinh tế

- Tổng giá trị sản xuất 9.813 tỷ đồng, đạt 100,02%, tăng 1,86 lần so với năm 2015.

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm 13,3% (*chỉ tiêu 13-14%*), trong đó:

- + Thương mại - Dịch vụ: Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 13,4% (*chỉ tiêu 15 - 16%*), chiếm tỷ trọng 36% (*chỉ tiêu 38%*);

+ Công nghiệp - Xây dựng: Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 15,5% (*chỉ tiêu 16 - 17%*), chiếm tỷ trọng 37% (*chỉ tiêu 37%*);

+ Nông, lâm, thủy sản: Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 10,6% (*chỉ tiêu 8 - 9%*), chiếm tỷ trọng 27% (*chỉ tiêu 25%*);

- Thu nhập bình quân đầu người 57,3 triệu đồng/người/năm, đạt 102,3% so với chỉ tiêu Nghị quyết (*chỉ tiêu 56 triệu đồng*);

- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 505,2 tỷ đồng/370 tỷ đạt 136,5 %; năm 2020 110/70 tỷ đồng, đạt 157,1 % so với chỉ tiêu Nghị quyết (*chỉ tiêu 70 tỷ*); phân cấp cho huyện đạt 80/51 tỷ đồng, đạt 156,8 % so với chỉ tiêu Nghị quyết (*chỉ tiêu 51 tỷ*);

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm là 9.567 tỷ đồng, đạt 100,7% so với chỉ tiêu Nghị quyết (*chỉ tiêu 9.500 tỷ đồng*).

2. Về xã hội

- Giải quyết việc làm trung bình 3.254 người/năm, đạt 100% so với chỉ tiêu Nghị quyết (*chỉ tiêu 3.200 - 3.500*);

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 54%, đạt 101,9% so với chỉ tiêu Nghị quyết (*chỉ tiêu 53%*). Trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 36,5%, đạt 101% so với chỉ tiêu Nghị quyết (*chỉ tiêu 36%*);

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 1,7%, đạt 117,6% so với chỉ tiêu Nghị quyết (*chỉ tiêu <2%*);

- Trường đạt chuẩn quốc gia năm 2020 là 49%, đạt 108,9% so với chỉ tiêu Nghị quyết (*chỉ tiêu 45%*);

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 9,6%, đạt 104,2% so với chỉ tiêu Nghị quyết (*chỉ tiêu <10%*);

- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế có 09/09, đạt 100% so với chỉ tiêu Nghị quyết;

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên còn 0,94%, đạt 100% so với chỉ tiêu Nghị quyết (*chỉ tiêu 0,94%*);

- 100% thôn, khu phố được công nhận thôn, khu phố văn hóa cấp huyện, đạt 100% so với chỉ tiêu Nghị quyết.

3. Về quốc phòng, an ninh

- Tỷ lệ dân quân, tự vệ đạt 1,36% so với dân số, đạt 101,5% so với Nghị quyết (*chỉ tiêu 1,34%*);

- Số xã, thị trấn vững mạnh toàn diện về quốc phòng, an ninh có 09/09, đạt 100% vượt chỉ tiêu so với chỉ tiêu Nghị quyết (*trên 90%*);

- Tỷ lệ giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu (870/870 quân).

4. Về xây dựng Đảng

- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ:

+ Năm 2016, 2017 đạt 94% (*chỉ tiêu giao 90% trở lên*). Trong đó TSVM đạt 81,2% (*chỉ tiêu giao 50%*), đạt 162%;

+ Năm 2018, 2019, 2020 đạt 92% (*chỉ tiêu giao 90% trở lên*). Trong đó, TSVM đạt 20% (*chỉ tiêu Tỉnh giao không quá 20%*);

- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm 93,6%/90%, đạt 104% so với chỉ tiêu Nghị quyết;

- Kết nạp đảng viên mới 630/550 đ/c, đạt 115% so với chỉ tiêu nghị quyết.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Kinh tế phát triển nhanh, chuyển dịch cơ cấu đúng hướng; tiềm năng lợi thế bước đầu được khai thác, gắn với đảm bảo môi trường

- Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, kinh tế nông thôn phát triển theo hướng bền vững. Tổng giá trị sản xuất đạt 2.667 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 10,57%. Cơ cấu kinh tế

nông thôn phát triển theo hướng tăng giá trị sản phẩm. Nhiều mô hình sản xuất hiệu quả được duy trì, nhân rộng. Khoa học kỹ thuật được áp dụng rộng rãi. Ứng dụng giống mới, chuyển dịch cơ cấu sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm; đẩy mạnh việc liên doanh, liên kết gắn kết thị trường tiêu thụ. Thực hiện tốt công tác quy hoạch sản xuất gắn với ứng phó biến đổi khí hậu, xây dựng nông thôn mới. Thực hiện 03 khâu đột phá về hạ tầng thủy lợi, ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao ¹ và hộ sản xuất, triển khai ứng dụng nhiều mô hình công nghệ cao vào quy trình sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm ². Thu nhập và đời sống của nông dân nông thôn từng bước được cải thiện, nâng cao.

+ *Về trồng trọt*: Hình thành, phát triển các vùng sản xuất chuyên canh tập trung. Các mô hình

¹ Công ty TNHH sản xuất - thương mại Mộc Thành Quả, Công ty Mía đường Biên Hòa - Phan Rang, Công ty Cổ phần giống cây trồng Nha Hố, HTX Dịch vụ Kinh doanh Tổng hợp Xuân Hải; HTX Sản xuất và Thương mại Nông nghiệp An Xuân; HTX DVTHNN Thái An.

² Các mô hình: Trồng nho đầu tư công nghệ cao, giống mới NH01-152, kết hợp với du lịch sinh thái; trồng táo bao lưới, đầu tư công nghệ cao; san phẳng đồng ruộng bằng thiết bị laser; Áp dụng tưới tiết kiệm cho các loại cây trồng; sử dụng máy dò ngang, đèn LED trong đánh bắt thủy hải sản; nuôi hải sản đặc sản vùng đầm Nại,...

sản xuất tiếp tục được duy trì, nhân rộng; chú trọng triển khai các mô hình chuyển đổi, luân canh cây trồng, đa dạng hóa sản phẩm, mang lại giá trị kinh tế cao, tận dụng phế phẩm làm thức ăn cho đàn gia súc và cải tạo đất, tiết kiệm lượng nước tưới, tăng hiệu quả sử dụng đất, giảm thiểu sâu bệnh, cải thiện môi trường nông nghiệp, giúp nông dân tiếp cận phương pháp canh tác cây trồng cạn, thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu ³. Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm đặc thù nho, táo, tỏi, măng tây. Tăng cường ứng dụng kỹ thuật, đưa giống mới nâng cao năng suất cùng với việc đầu tư hệ thống thủy lợi, đảm bảo sản xuất lúa và hoa màu 3 vụ/năm. Triển khai kịp thời các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, hỗ trợ thiết hại, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống ⁴. Giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đạt 290,7 triệu đồng/ha, tăng 67% so với năm 2015.

³ Từ năm 2016 đến nay đã chuyển đổi 379,35 ha sang cây trồng có giá trị kinh tế (đất lúa 235,45 ha), đạt 158,72% KH. Tiết kiệm 30-50% lượng nước tưới so với sản xuất lúa; tăng gấp 15 lần đối với nho đỏ, 35 lần đối với nho xanh, 30 lần măng tây xanh, 1,5-1,8 lần đối với bắp, đậu xanh, cây trồng cạn.

⁴ Mô hình cánh đồng lớn: sản xuất lúa 100 ha Xuân Hải; sản xuất nho 30 ha Vĩnh Hải; mô hình tưới nước tiết kiệm, 2 liên kết theo chuỗi giá trị lúa, măng tây, nho giữa doanh nghiệp, HTX với nông dân. Hỗ trợ thiết hại do thiên tai 2.926,7 triệu đồng. Hỗ trợ theo Nghị định số 42 về kênh mương nội đồng 9.493 triệu đồng.

+ *Về chăn nuôi*: Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh tế. Công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm được tập trung chỉ đạo và triển khai đồng bộ các giải pháp, kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh, nhất là dịch tả lợn Châu Phi. Ổn định tổng đàn, dao động từ 60 - 63 ngàn con gia súc; 140 - 150 ngàn con gia cầm. Chất lượng được cải thiện, đáp ứng nhu cầu thị trường, tăng thu nhập và nâng cao đời sống Nhân dân.

+ *Về lâm nghiệp*: Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ rừng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tuần tra truy quét, xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm lâm luật⁵. Quan tâm công tác trồng rừng, giao rừng khoán quản, bảo tồn đa dạng sinh học Vườn Quốc gia Núi Chúa theo hướng bền vững. Tỷ lệ che phủ rừng bình quân đạt 38%, so với giai đoạn 2011 - 2015 đạt 104,1%; đạt 92,7% so với chỉ tiêu Nghị quyết (chỉ tiêu 41%).

+ *Về thủy sản*: Diện tích nuôi trồng thủy sản bình quân hàng năm trên 600 ha. Trong đó diện

⁵ Tuyên truyền 87 buổi/15 thôn/4.570 lượt người tham gia. Truy quét 287 đợt/1.997 lượt người tham gia, xử phạt 131 vụ, thu nộp ngân sách 235,207 triệu đồng. Trồng 3.000 cây phân tán trong trường học, bệnh viện và khu dân cư.

tích nuôi tôm thương phẩm 500 ha/năm, sản lượng thu hoạch 2.100 tấn/năm. Nhiều mô hình nuôi trồng thủy sản có hiệu quả được nhân rộng. Sản xuất giống thủy sản phát triển mạnh, chiếm ưu thế của tỉnh với 316 cơ sở sản xuất có sức cạnh tranh cao. Sản lượng tôm giống bình quân 19,6 tỷ post/năm. Triển khai thực hiện chuyển đổi phương tiện nghề vây rút mùng theo Đề án tổ chức lại nghề khai thác hải sản tỉnh Ninh Thuận. Vận động chuyển đổi nghề vây rút mùng, hạn chế tình trạng hủy diệt thủy sản và tạo điều kiện để bà con chuyển đổi nghề ⁶. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP, 89/2015/NĐ-CP và 17/2018/NĐ-CP của Chính phủ ⁷. Năng lực tàu thuyền hiện có 834 chiếc/132.590 CV, công suất bình quân 158,98 CV/chiếc. Thực hiện tốt công tác hậu cần trong khai thác thủy sản. Thành lập 34 tổ đoàn kết sản xuất trên biển. Việc đầu tư, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào khai thác thủy sản đã

⁶ Đã chuyển đổi 33/109 phương tiện sử dụng nghề vây rút mùng để đánh bắt, đạt 30,28%.

⁷ Theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP và 89/2015/NĐ-CP: Đóng mới và hạ thủy 13 chiếc, tổng vốn đầu tư 152,176 tỷ đồng (vốn đối ứng người dân 45,562 tỷ đồng). Theo Nghị định 17/2018/NĐ-CP: Tỉnh chấp thuận 03 chiếc, đã hạ thủy 02 chiếc, tổng kinh phí 36 tỷ đồng (vốn đối ứng người dân 12,6 tỷ đồng).

mang lại hiệu quả. Sản lượng khai thác đạt 25.065 tấn/năm.

+ *Hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp, thủy sản*: Tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động, đáp ứng yêu cầu về dân sinh và phòng chống thiên tai tại chỗ. Lồng ghép các nguồn vốn đầu tư các công trình thủy lợi, kiên cố hóa 110 km/131 km. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm 98,83 km/115,21 km, tăng 45,75% so với năm 2015. Nâng cấp mở rộng bến cá Mỹ Tân và Khu neo đậu tránh trú bão Ninh Chữ với tổng kinh phí 98 tỷ đồng, góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng cảng cá, bến cá, đáp ứng nhu cầu neo đậu và tránh trú bão, phát triển bền vững nghề cá, nâng cao hiệu quả sản xuất thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, tăng thu nhập cho ngư dân.

+ *Về sản xuất muối*: Phát huy lợi thế vị trí địa lý, chú trọng phát triển nghề muối. Ngoài việc sản xuất muối truyền thống trên nền đất, nhiều diêm dân đã đầu tư công nghệ sản xuất muối sạch trải bạt, sản lượng, chất lượng muối kết tinh và giá bán cao, ổn định. Diện tích đất sản xuất muối 652 ha (trong đó có 60 ha muối trải bạt). Sản lượng muối diêm dân, muối công nghiệp bình quân hàng năm

đạt 290.000 tấn. Có 04 cơ sở sản xuất chế biến muối tinh và muối Iốt.

+ *Xây dựng nông thôn mới*: Ban hành Nghị quyết và kế hoạch chuyên đề thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 26-NQ/TW của Trung ương, Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy. Chỉ đạo triển khai thực hiện với sự quyết liệt của hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Huy động các nguồn vốn đạt 150,225 tỷ đồng⁸. Các nhiệm vụ phát triển kinh tế gắn liền với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội, tạo bước phát triển kinh tế ổn định. Thực hiện, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trong đề án quy hoạch xã nông thôn mới. Thực hiện và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, các mô hình thí điểm và đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao công nghệ vào sản xuất. Tập trung chỉ đạo, duy trì các tiêu chí nông thôn mới và nâng cao, thực hiện mô hình thôn kiểu mẫu. Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn phát triển kinh tế nông thôn được đẩy mạnh. Có 08/08 xã được công nhận

⁸ Ngân sách Trung ương 16,9%; Ngân sách tỉnh 4,08%; Ngân sách huyện 21,09%; Ngân sách xã 0,82%; Vốn lồng ghép 45,67%; Vốn của doanh nghiệp 8,91%. Vốn cộng đồng dân cư 2,53%.

đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt 19/19 tiêu chí/xã. Huyện đang hoàn thiện hồ sơ để được công nhận Huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

- *Sản xuất công nghiệp, xây dựng có bước phát triển.* Tổng giá trị sản xuất đạt 3.630 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 15,53%, chiếm tỷ trọng 37%.

+ *Phát triển công nghiệp:* Mở rộng quy mô, đầu tư mới các dự án, hỗ trợ phát triển các ngành nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Duy trì, phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, chế biến thực phẩm, đồ uống với nguồn nguyên liệu địa phương, phục vụ sản xuất và tiêu dùng. Thu hút đầu tư các dự án năng lượng gió, năng lượng mặt trời có giá trị gia tăng lớn, tạo động lực cho tăng trưởng⁹. Từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường từ các sản phẩm nhỏ, tảo, hành, tỏi, măng tây.

+ *Xây dựng:* Đẩy mạnh công tác quy hoạch xây dựng, đầu tư hạ tầng, các tuyến đường giao thông của huyện, liên xã, các dự án tam nông,

⁹ Sản xuất vật liệu xây dựng, gạch Block công nghiệp; khai thác sản xuất đá chẻ, Đá Granite, phối sắt, sửa chữa đóng mới tàu thuyền, xay xát, chế biến lương thực, thực phẩm nông sản. Dự án điện mặt trời Solar Farm 35Mwp Nhơn Hải quy mô 42 ha; các Nhà máy điện gió Đàm Nại giai đoạn 1, 2; Hanbaram với quy mô dự án 10 ha,...

công trình dân dụng, trường học trên địa bàn huyện. Diện mạo đô thị, nông thôn có nhiều khởi sắc ¹⁰. Công tác quy hoạch, quản lý khai thác vật liệu xây dựng được quan tâm. Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực xây dựng; thường xuyên kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm; không để xảy ra việc thực hiện sai quy trình đầu tư, giảm chất lượng và hiệu quả sử dụng của các công trình.

- *Phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ*: Xây dựng Nghị quyết, chương trình, kế hoạch chuyên đề khai thác, phát triển du lịch theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 10/4/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch Ninh Thuận đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Đẩy mạnh quy hoạch phát triển không gian du lịch theo vùng, quy hoạch đô thị, phát triển các cụm du lịch Vĩnh Hy, Ninh Chữ - Đầm Nại. Các loại hình du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh, du lịch cộng đồng, du lịch vườn, thể thao đa dạng, phong phú, người dân tham gia ngày càng nhiều, thu

¹⁰ Quy hoạch hạ tầng đô thị thị trấn Khánh Hải; hạ tầng các khu dân cư: Bờ kè ven lạch Tri Thủy, Phương Hải, An Nhơn, 3/2, Mỹ Tân, Mỹ Hòa, Mỹ Tường, Tân An, tái định cư xã Hộ Hải, khu bờ kè phía nam ven lạch Tri Thủy,... ; hạ tầng nghĩa trang thôn Vĩnh Hy, Khu DL biển Vĩnh Hy,...

hút nhiều khách du lịch ¹¹. Tiềm năng, thế mạnh, quy hoạch phát triển, các sản phẩm và hình ảnh du lịch Ninh Hải được tăng cường quảng bá, liên kết, hợp tác phát triển. Nhiều dự án được đầu tư, đưa vào sử dụng. Các điểm du lịch trong và ngoài tỉnh được kết nối, làm thay đổi diện mạo du lịch Ninh Hải ¹². Trong 05 năm qua, hoạt động du lịch có nhiều khởi sắc, đón 5,1 triệu lượt khách; tăng 160% lượt khách so với năm 2015, doanh thu đạt trên 2.887 tỷ đồng (năm 2020, đón 1,3 triệu lượt khách, doanh thu trên 820 tỷ đồng). Giải quyết trên 8.800 lao động hoạt động trong lĩnh vực du lịch. Xây dựng các tuyến giao thông kết nối, các trục giao thông trọng điểm, tạo hành lang kết nối khu vực kinh tế biển Ninh Hải. Việc nâng cấp, mở rộng và đưa vào sử dụng tuyến đường ven biển, Cầu Ninh Chữ, Cầu Vĩnh Hy, cầu tàu và tuyến

¹¹ Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, thể thao rừng - biển, lướt ván diều, lặn biển ngắm san hô, mô tô nước. Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình làng, Chùa, di tích lịch sử Cách mạng (núi Cà Đú, Hòn Giò, CK 19), di sản Phi vật thể (múa Nấp,...), làng nho Thái An, làng du lịch Vĩnh Hy, làng nghề thủ công mỹ nghệ, sinh hoạt nhạc cụ Mã La của đồng bào Raglai,...

¹² Khách sạn Sài Gòn - Ninh Chữ, Sunrise, khu đón tiếp dịch vụ du lịch Vĩnh Hy; khu du lịch sinh thái Bãi rùa đẻ Thái An; Trung tâm Du lịch Sinh thái Vườn Quốc gia Núi Chúa; Khu nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp Núi Chúa giai đoạn 1, số vốn 33,5 triệu USD, tiêu chuẩn 5 sao là điểm nhấn du lịch ven biển của tỉnh.

đường dân sinh khu vực Bãi Kinh và một số tuyến đường đã tạo điều kiện thuận lợi việc lưu thông, phục vụ các điểm du lịch. Chương trình xây dựng Nông thôn mới và các chương trình đầu tư khác góp phần phát triển hạ tầng du lịch. Vận tải hành khách đường thủy nội địa như tàu du lịch, ca nô phát triển, đáp ứng nhu cầu khách du lịch.

Ban hành Kế hoạch phát triển thương mại giai đoạn 2016 - 2020. Các loại hình kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đa dạng. Lập, phê duyệt dự án chợ Xuân Hải, xây mới chợ Thanh Hải theo chủ trương xã hội hóa. Đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Phối hợp tổ chức 53 phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn phục vụ nhu cầu thiết yếu của Nhân dân. Công tác quản lý thị trường, chống hàng giả, gian lận thương mại được tăng cường. Cơ sở vật chất trong lĩnh vực dịch vụ được đầu tư xây dựng, cơ bản đáp ứng nhu cầu¹³. Hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin được đầu tư và phát triển. Mạng lưới và đường truyền truy cập Internet thường xuyên được nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ ngày càng cao của khách hàng. Tổng mức hàng hóa bán

¹³ Toàn huyện có 11 khách sạn, 36 nhà nghỉ, 05 khu Resort với tổng số 1.020 phòng; hệ thống nhà hàng nổi được đầu tư theo quy chuẩn. Có 18 tàu du lịch và 20 ca nô đang hoạt động tại vịnh Vĩnh Hy.

lẻ và doanh thu dịch vụ, đạt 3.516 tỷ đồng, tăng bình quân 13,4%/năm.

- *Quản lý, sử dụng tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có chuyển biến tích cực.* Công tác quản lý Nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường được tăng cường. Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 100% trường hợp đủ điều kiện. Công tác quản lý đất đai dọc tuyến đường ven biển được quan tâm thực hiện, đảm bảo theo định hướng quy hoạch phát triển kinh tế biển. Thường xuyên kiểm tra, xử lý vi phạm về môi trường, khoáng sản, đất đai. Thực hiện tốt chủ trương xây dựng và phát triển Ninh Hải “xanh - sạch - đẹp giai đoạn 2016-2020”. Trồng 5.275 cây xanh tạo cảnh quan môi trường. Tỷ lệ thu gom rác thải đạt 95,5%, đạt 100,5% chỉ tiêu. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu Quốc gia, các phong trào ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ nguồn nước. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 99%, đạt 101,02% chỉ tiêu. Công tác phòng chống thiên tai được quan tâm, đảm bảo phương châm 4 tại chỗ, nhất là các biện pháp cần thiết, giảm thiểu thiệt hại tài sản, đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân.

- *Tài chính, tín dụng phát triển ổn định.* Tổng thu ngân sách 05 năm đạt 505,23 tỷ đồng. Trong đó, năm 2020 thu 110/70 tỷ đồng, đạt 157 % so với chỉ tiêu Nghị quyết; tăng 2,82 lần so với giai đoạn 2011 - 2015; phân cấp cho huyện thu đạt 80 tỷ đồng, tăng 2,24 lần so với năm 2015 (chỉ tiêu 51 tỷ). Thực hiện nghiêm túc chủ trương tiết kiệm chi ngân sách, đầu tư mua sắm. Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo nhu cầu chi thường xuyên hàng năm và thực hiện các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Tổng chi ngân sách 05 năm 1.775 tỷ đồng, tăng 1,82 lần so với giai đoạn 2011-2015. Thực hiện phân bổ dự toán, sử dụng và quyết toán ngân sách hàng năm theo quy định, đảm bảo chi đúng theo kế hoạch, nội dung được phê duyệt. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định. Hoạt động tín dụng của các ngân hàng duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu vốn vay cho Nhân dân, doanh nghiệp, các đối tượng chính sách.

- *Tập trung chỉ đạo, khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển.* Thực hiện lồng ghép, kết hợp các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện, thu hút các nguồn lực phát triển loại hình kinh tế hợp tác. Triển khai thực hiện chính sách hỗ

trợ, khuyến khích, tạo điều kiện phát triển hợp tác xã. Khuyến khích các loại hình kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất với quy mô và chất lượng ngày càng nâng lên ¹⁴. Phát triển liên kết 4 nhà theo chuỗi giá trị sản phẩm thông qua liên kết sản xuất, cung ứng dịch vụ, hỗ trợ vốn, kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm và hình thành các vùng sản xuất chuyên canh gắn các chuỗi giá trị. Hoạt động các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn huyện đa dạng, có bước phát triển, đóng góp vào ngân sách 95,526 tỷ đồng.

2. Đầu tư phát triển tăng trưởng khá, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn

Công tác thu hút, huy động nguồn vốn đầu tư để phát triển từ nguồn ngân sách, các thành phần kinh tế và khu dân cư đạt kết quả. Tổng vốn đầu tư của toàn xã hội giai đoạn 2016 - 2020 đạt 9.567 tỷ đồng ¹⁵. Hiệu quả sử dụng và quản lý vốn đầu tư được phát huy. Nhiều dự án có quy mô lớn được đầu tư góp phần tăng trưởng, tăng năng lực mới. Các công trình đầu tư phục vụ phát triển kinh tế -

¹⁴ Toàn huyện có 12 HTX, hoàn thiện các tổ hợp tác, tổ cộng đồng nuôi tôm, tổ đoàn kết sản xuất trên biển, tổ theo nước, tổ liên kết sản xuất nhỏ và tổ sản xuất nhỏ thương phẩm hoạt động ngày càng có hiệu quả.

¹⁵ Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước đạt 299 tỷ đồng, chiếm 3,1%; vốn ngoài nhà nước 5.499 tỷ đồng, chiếm 57,5% và trong dân cư 3.769 tỷ đồng, chiếm 39,4%.

xã hội trong kế hoạch 05 năm, các dự án của các thành phần kinh tế được triển khai thực hiện, tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng và giải quyết an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3. Phát triển văn hóa - xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống Nhân dân được cải thiện

- *Giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới, phát triển.* Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo. Quy mô, mạng lưới trường lớp được phủ kín. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập. Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn. Chất lượng giáo dục các cấp học được nâng lên. Đến năm 2020, có 21/43 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 48,8%¹⁶. Tỷ lệ học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày đạt 78,8%. Công tác phổ cập giáo dục tiếp tục duy trì và đạt kết quả tốt¹⁷. Triển khai thực hiện sắp xếp lại mạng lưới trường lớp học và đội ngũ

¹⁶ Trong đó tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia là 58,1% đạt 116,2% so với Nghị quyết tỉnh giao (chỉ tiêu 50%); tỷ lệ trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia là 25% đạt 125% Nghị quyết tỉnh giao (chỉ tiêu 20%).

¹⁷ Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp 99,58%; 9/9 xã, thị trấn phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3; tỷ lệ thanh thiếu niên trong độ tuổi 15 - 18 tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 90,2%, tăng 4,7% so với đầu nhiệm kỳ.

giáo viên theo Chỉ thị 41-CT/TU ngày 30/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo theo đúng lộ trình đề ra¹⁸. Chủ trương xã hội hóa giáo dục đạt kết quả khá. Phát huy Trung tâm học tập cộng đồng các xã-thị trấn. Công tác khuyến học, khuyến tài phát triển đều khắp các thôn, khu phố. Các mô hình dòng họ, gia đình, đơn vị học tập được quan tâm xây dựng, nhân rộng.

- Ứng dụng khoa học và công nghệ được quan tâm. Các mô hình ứng dụng chuyên gia khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực nông - lâm - thủy sản và xử lý môi trường bước đầu có kết quả về năng suất, chất lượng và nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hàng năm, tổ chức 05-07 lớp tập huấn về kỹ thuật chế biến, bảo quản trong sản xuất nông nghiệp. Tiếp nhận, triển khai 11 đề tài, dự án/40 tỷ

¹⁸ Đến nay đã thực hiện giảm 03 trường (giảm 6,8%); Năm học 2018-2019: Đã thực hiện sáp nhập điểm lẻ Hòn Thiên về trường TH Thủy Lợi; sáp nhập điểm lẻ Khánh Tường về điểm chính trường TH Khánh Hội, sáp nhập đầu mối trường TH Tân An và trường TH Khánh Hội (giảm 01 trường); Năm học 2019-2020: sáp nhập điểm lẻ Tân An về cơ sở chính trường TH Khánh Hội. Năm học 2020-2021: Thực hiện sáp nhập 02 trường THCS Mai Thúc Loan - TH Phước Nhơn thành trường liên cấp có tên trường tiểu học và trung học cơ sở Mai Thúc Loan; sáp nhập 02 trường THCS Ngô Quyền - TH Thái An thành trường liên cấp có tên trường tiểu học và trung học cơ sở Ngô Quyền (giảm 02 trường).

đồng trên các lĩnh vực chăn nuôi, chế biến nông, lâm, thủy sản. Công tác quảng bá, xây dựng thương hiệu các sản phẩm tiếp tục được quan tâm như nho, tỏi, măng tây xanh.

- *Chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân được nâng lên; công tác dân số, kế hoạch gia đình và chăm sóc, bảo vệ trẻ em được quan tâm đúng mức.* Công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được triển khai thực hiện toàn diện, chất lượng được nâng cao; phòng chống dịch bệnh được triển khai thực hiện tốt, nhất là công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 đã được triển khai đồng bộ, chủ động và kịp thời của cả hệ thống chính trị, nên dịch bệnh được kiểm soát, chưa có trường hợp nhiễm bệnh Covid-19; vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo. Mạng lưới y tế được sắp xếp, kiện toàn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh được quan tâm đầu tư. Đến nay 100% xã-thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế (theo chuẩn mới 2011 - 2020); tỷ lệ bao phủ BHYT đến cuối năm 2020 đạt 91%. Tăng cường công tác quản lý dân số về quy mô, cơ cấu, chất lượng. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 1,03% năm 2016 giảm còn 0,94% năm 2020. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được tăng cường, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm từ 14% năm 2016 xuống còn 9,6% năm 2020.

- Văn hóa, thể dục - thể thao và thông tin - truyền thông được đẩy mạnh, đổi mới về nội dung và hình thức. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đạt kết quả. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng mở rộng về quy mô, chất lượng¹⁹. Đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân ngày càng nâng cao, hướng tới chuẩn mực “chân - thiện - mỹ”. Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì và có bước phát triển. Hoạt động thông tin, truyền thanh được tăng cường, đảm bảo mục đích tuyên truyền. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước có chuyển biến rõ rệt, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, hệ thống hạ tầng thông tin được xây dựng đồng bộ.

- Tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; chính sách xã hội và công tác bảo đảm an sinh xã hội. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với gia đình chính sách,

¹⁹ Gia đình văn hóa năm 2015 đạt 89,2%, năm 2020 đạt tỷ lệ trên 93%; thôn, khu phố văn hóa năm 2015 có 41/50, đạt 82%, năm 2020 có 50/50 đạt 100%; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh đến năm 2020 có 9/9 xã, thị trấn, đạt 100%; cơ quan văn hóa hàng năm đều đạt 100%.

người có công cách mạng và bảo trợ xã hội²⁰. Tạo việc làm mới 3.254 người/năm; xuất khẩu lao động bình quân 25 lao động/năm. Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, từng bước được nâng cao chất lượng và số lượng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 54%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 36,5%. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng trong công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng trong nông nghiệp. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực nông thôn là 2,5%. Các chính sách giảm nghèo trên địa bàn được thực hiện đồng bộ, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 1,7%. Việc triển khai xây dựng Đài Liệt sỹ xã và chỉnh trang, tu sửa các Đài tưởng niệm được quan tâm, thực hiện với kinh phí trên 06 tỷ đồng.

4. Kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đầu tư, phát triển

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách phát triển xã hội, giảm nghèo,

²⁰ Giải quyết chế độ các đối tượng chính sách, xã hội: 405 hồ sơ về tù đầy, ưu đãi giáo dục; 46.060 thẻ BHYT; chế độ thờ cúng liệt sỹ 843 trường hợp; hỗ trợ nhà ở 196 trường hợp; tặng 24.650 phần quà; đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu BMVNAH 66 đối tượng; trợ cấp mới 1.965 hồ sơ; xây dựng, sửa chữa nhà 85 căn. Vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa 1,1 tỷ đồng; quỹ bảo trợ trẻ em 500 triệu đồng. Tổng dư nợ các chương trình cho vay chính sách trên 323 tỷ đồng.

hỗ trợ đời sống theo chính sách đặc thù cho Nhân dân vùng đồng bào dân tộc Chăm ở xã Xuân Hải và Raglai ở xã Vĩnh Hải với tổng kinh phí 2,925 tỷ đồng. Các mô hình sản xuất thủ công, mỹ nghệ, khoanh nuôi và trồng rừng tiếp tục nhân rộng. Đào tạo nghề, tạo việc làm, giáo dục, y tế được chú trọng. Chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho Nhân dân được quan tâm. Chủ trương đưa Tết cổ truyền của dân tộc về với vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở 02 thôn Cầu Gãy và Đá Hang, xã Vĩnh Hải được duy trì. Bản sắc văn hóa dân tộc được bảo tồn, các hủ tục lạc hậu dần bị xóa bỏ, tình trạng tảo hôn ngày càng giảm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm rõ rệt ²¹. Trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực và đời sống Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện.

5. Chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững

- Tập trung lãnh đạo, thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quân sự, quốc phòng địa phương. củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn

²¹ Dân tộc Chăm: 29 hộ (chiếm tỷ lệ 5%) và Raglai 26 hộ (chiếm tỷ lệ 4,45% hộ nghèo của huyện).

dân gắn với xây dựng thể trận an ninh Nhân dân và biên phòng toàn dân. Các tiềm lực trong khu vực phòng thủ được quan tâm xây dựng ngày càng vững chắc. “*Thế trận lòng dân*” được củng cố. Giáo dục quốc phòng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đạt kế hoạch đề ra ²². Tổ chức diễn tập các xã, thị trấn và cấp Huyện theo kế hoạch ²³. Từng bước xây dựng lực lượng vũ trang địa phương theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Dân quân tự vệ được xây dựng “Vững mạnh, rộng khắp”. Lực lượng dự bị động viên sắp xếp đủ các đầu mối, quân số đạt 100% biên chế. Làm tốt công tác huy động nhân lực và phương tiện tàu, thuyền sẵn sàng tham gia đấu tranh trên biển theo Nghị định 30 và 130 của Chính phủ. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm thực hiện đúng quy trình, giao quân chất lượng ngày càng cao, đạt 100% chỉ tiêu. Duy trì có hiệu quả việc thực hiện quy chế phối hợp giữa Quân sự, Công an, Biên phòng theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Công

²² Bồi dưỡng KTQP&AN do cấp trên tổ chức 122 lượt cho đối tượng 2 và 3; cấp huyện tổ chức cho đối tượng 4 là 12 lớp/969 đ/c; các xã, thị trấn bồi dưỡng 1.500 đ/c.

²³ Diễn tập 09/09 xã, thị trấn, kết quả đạt loại khá; diễn tập khu vực phòng thủ huyện đạt loại giỏi.

an. Rà soát, thực hiện quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020.

- *Lãnh đạo, thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.* Bảo đảm an toàn tuyệt đối các cơ quan của Đảng, chính quyền, các mục tiêu trọng yếu, các sự kiện trọng đại diễn ra hàng năm. Công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, tư tưởng, văn hóa, thông tin, truyền thông, an ninh mạng, an ninh nông thôn được quan tâm thực hiện tốt. Các đợt cao điểm đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và đảm bảo trật tự an toàn giao thông được triển khai có hiệu quả. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” với nhiều mô hình mới được phát huy, góp phần phòng ngừa, đấu tranh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội ²⁴. Bố trí Công an chính quy tại 8/8 xã, nâng cao chất lượng tham mưu cấp ủy, chính quyền và xử lý kịp thời các vấn đề về an ninh trật tự tại cơ sở. Tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt tỷ lệ 92,2%.

²⁴ Mô hình “Camera an ninh” toàn huyện, mô hình “Xứ đạo bình yên” tại giáo xứ Thanh Điền, xã Hộ Hải; mô hình Tịch họ tự quản về ANTT ở vùng đồng bào dân tộc Chăm; mô hình “Trường học an toàn về ANTT, TTATGT và phòng cháy chữa cháy”; mô hình “Phòng chống tội phạm thông qua mạng xã hội, kết nối điện thoại di động cá nhân”.

Tổ chức điều tra khám phá 118/124 vụ phạm pháp hình sự đạt tỷ lệ 95,1%, trong đó trọng án 10/10 vụ đạt 100%. Thụ lý điều tra, kết thúc chuyển đề nghị truy tố 113/139 vụ đạt 81,2%.

- *Công tác nội chính, cải cách tư pháp tiếp tục được quan tâm.* Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”. Chất lượng điều tra, khởi tố đảm bảo theo quy định. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp ngày càng được nâng cao. Công tác xét xử đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không có vụ án oan sai. Công tác thi hành án được quan tâm. Xử lý tin báo tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án kịp thời. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm ²⁵. Triển khai 18 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm ²⁶. Tăng cường công tác kiểm tra việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật được đẩy mạnh

²⁵ Tiếp công dân 1.261 lượt. Tiếp nhận, xử lý, giải quyết 1.235 đơn các loại; trong giải quyết khiếu nại đã đối thoại 14 cuộc, có 1 đoàn đông người (11 người).

²⁶ Vi phạm về đất đai 32.749 m²; về tiền 545,5 triệu đồng.

về nội dung và hình thức²⁷. Công tác hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý cho Nhân dân được chú trọng.

6. Hiệu lực quản lý, hiệu quả hoạt động, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường

- Nâng cao chất lượng hoạt động Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân. Tổ chức bộ máy của Hội đồng nhân dân các cấp được củng cố, kiện toàn; chất lượng hoạt động được nâng cao theo tinh thần Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 30/12/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân thường xuyên được đổi mới theo hướng phát huy dân chủ, nâng cao chất lượng giải trình. Tổ chức 23 cuộc khảo sát, giám sát, tập trung vào các vấn đề bức xúc, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cử tri và Nhân dân trong huyện. Công tác tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp được tổ chức chu đáo, đúng luật định. Các ý kiến, kiến nghị, khiếu nại,

²⁷ Hội đồng PBGDPL huyện có 27 thành viên, 19 Báo cáo viên pháp luật cấp huyện, 124 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã. Mỗi 18 hội nghị triển khai các văn bản luật /1.500 lượt người tham dự. Tham gia 04 hội thi do tỉnh tổ chức.

tổ cáo của công dân, cử tri đều được tổng hợp và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đạt 90,85%. Công tác tiếp công dân của Thường trực và đại biểu Hội đồng nhân dân được duy trì. Công tác phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân với cấp uỷ, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận cùng cấp được duy trì, đảm bảo theo quy chế. Việc lấy phiếu tín nhiệm theo Nghị quyết 85/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội đảm bảo, kết quả đạt trên 50%, không có đại biểu có phiếu tín nhiệm thấp.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp được chú trọng và nâng cao. Các chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và sự chỉ đạo của cấp trên đều được cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch. Công tác chỉ đạo điều hành có trọng tâm, trọng điểm. Tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân các cấp được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức công vụ. Tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính²⁸. Tập trung chỉ đạo,

²⁸ Trong nhiệm kỳ, có 09 trường hợp bị kỷ luật (Cấp huyện: 02; Cấp xã: 07); 120 trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính đến năm 2020 theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy. Chú trọng rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hoạt động mô hình “một cửa”, “một cửa liên thông”. Quy trình giải quyết công việc được công khai, minh bạch, chỉ số hài lòng của người dân đạt trên 90%.

7. Vai trò của Mặt trận, đoàn thể trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân

Triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) “về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; về công tác dân tộc, về công tác tôn giáo”. Các chính sách đối với đồng bào dân tộc được đảm bảo. Giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống của các dân tộc, tôn giáo được phát huy. Thường xuyên vận động các chức sắc tôn giáo tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, sống “tốt đời, đẹp đạo”. Nhiệm kỳ qua, với việc bám sát nhiệm vụ trọng tâm và tập trung hướng về cơ sở, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội đã tập trung lãnh, chỉ đạo, phối hợp với các ban, ngành, địa phương tích cực tập hợp, tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng,

chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với các Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” được đẩy mạnh²⁹. Công tác chăm lo cho người nghèo được quan tâm. Phong trào thi đua giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững thực hiện có hiệu quả. Phát huy tinh thần thi đua lao động, sáng tạo trong cán bộ, hội viên, đoàn viên, công nhân, viên chức và người lao động. Đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động, phong trào gắn với các hoạt động từ thiện nhân đạo và các chương trình an sinh xã hội, chăm lo Tết cho người nghèo, xây dựng các công trình hỗ trợ làm nhà ở cho các đối tượng được đẩy mạnh. Chăm lo xây dựng lực lượng đoàn viên, hội viên đảm bảo về cơ cấu, tổ chức³⁰. Các hình thức tập hợp, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp Nhân dân thông qua các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước. Mỗi quan

²⁹ Các phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; “Thanh niên xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”; “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; “Cựu chiến binh gương mẫu”....

³⁰ 26.754 đoàn viên, hội viên, chiếm 29% dân số; 50 Ban công tác MT/442 ủy viên, 245 chi hội, 744 tổ hội.

hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân ngày càng bền chặt; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được mở rộng. Nhiều mô hình kinh tế, cách làm hay, gương điển hình được phát hiện, nhân rộng³¹. Từ đó đã góp phần nâng cao đời sống của đoàn viên, hội viên; vươn lên làm giàu chính đáng; đồng thời góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh đó, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đã phát huy tốt dân chủ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, đoàn viên, hội viên. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW và 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. Qua đó, vai trò của Mặt trận, đoàn thể được nâng lên, góp phần tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, cán bộ và Nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Ngoài ra, việc giám sát đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống

³¹ Có 46 mô hình do Mặt trận, đoàn thể chính trị-xã hội định hướng cho cơ sở: mô hình Tự quản bảo vệ môi trường; Thắp sáng đường quê; Hỗ trợ Thanh niên phát triển kinh tế; tình nguyện góp công bê tông tuyến đường giao thông, nông thôn; Phụ nữ khởi nghiệp, hỗ trợ khởi sự kinh doanh, viết ý tưởng sáng tạo; Nuôi bò vỗ béo; trồng Hành tím và Tỏi VietGAP; khai thác đánh bắt hải sản; sản xuất rau an toàn, nho, táo; 02 xanh (măng tây xanh và Nho xanh); sản xuất lúa giống, muối;...

của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên theo Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư bước đầu đã phát huy vai trò của MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân trong huyện, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất trong sáng, liêm khiết, tâm huyết với công việc, tận tụy phục vụ Nhân dân.

8. Công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

- *Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức.* Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tổ chức học tập đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nâng cao nhận thức về tư tưởng chính trị, đảm bảo thống nhất trong ý chí, hành động, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên vào sự lãnh đạo của Đảng. Nắm bắt, định hướng, lãnh đạo và giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp Nhân dân và các vấn đề xã hội quan tâm. Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới từng bước được đổi mới, chất

lượng nâng cao ³². Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo 35 của huyện về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, kịp thời đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình, ủng hộ.

- Xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị được triển khai nghiêm túc, có nhiều chuyển biến tích cực. Tổ chức bộ máy cơ quan Đảng, hệ thống chính trị được sắp xếp, kiện toàn. Xây dựng Đề án vị trí việc làm của các cơ quan khối Đảng, đoàn thể và cơ quan hành chính, sự nghiệp trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Triển khai thực hiện các Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) với tinh thần quyết liệt, nghiêm túc, đảm bảo kế hoạch

³² Quán triệt các chỉ thị, nghị quyết 108 lớp, 17 lớp đối tượng Đảng, 08 lớp đảng viên mới, 02 lớp sơ cấp lý luận chính trị, 02 lớp TCLLCT, 02 lớp bồi dưỡng cấp ủy viên chi bộ cơ sở.

đề ra, bước đầu có sự đồng thuận, hiệu quả mang lại khá tích cực. Bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn. Từng bước khắc phục chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; tinh gọn bộ máy gắn tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; khắc phục dần tình trạng trưởng thôn, khu phố không phải là đảng viên³³.

- Công tác củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chú trọng công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các TCCSĐ, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thường xuyên sắp

³³ Hợp nhất Văn phòng Huyện ủy với Văn phòng HĐND-UBND huyện. Bổ trí Trưởng Ban Dân vận đồng thời Chủ tịch UBMTTQVN huyện, Trưởng Ban Tuyên giáo đồng thời Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện. 04/09 xã, thị trấn Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND xã, thị trấn. 01 xã bổ trí Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND cấp xã. Chuyển giao nhiệm vụ Phòng Y tế, Phòng Dân tộc về Văn phòng Cấp ủy và chính quyền huyện. Tinh giản biên chế 17 trường hợp. Hợp nhất Trung tâm Văn hóa Thể thao và Đài Truyền thanh huyện, Trung tâm Dân số KHHGĐ vào Trung tâm Y tế huyện; tiếp nhận Trung tâm Phát triển Quỹ đất về huyện. Sắp xếp các cơ sở y tế, giảm đầu mối phòng khám khu vực Nhơn Hải, trạm y tế thị trấn Khánh Hải. Sáp nhập điểm lẻ Hòn Thiên về cơ sở chính Trường Tiểu học Thủy Lợi (xã Tân Hải). Điểm lẻ Khánh Tường về điểm chính Trường Tiểu học Khánh Hội và sáp nhập đầu mối Trường Tiểu học Tân An và Trường Tiểu học Khánh Hội thành Trường Tiểu học Khánh Hội (xã Tri Hải); giảm 05 biên chế. Bổ trí 27/50 trưởng thôn, khu phố là đảng viên; 07/50 bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, khu phố.

xếp, kiện toàn TCCSĐ và đội ngũ đảng viên. Toàn Đảng bộ huyện hiện có 48 TCCSĐ³⁴, có 2.063 đảng viên. Các TCCSĐ được thành lập đồng bộ, thống nhất với các tổ chức trong hệ thống chính trị, khẳng định vai trò là hạt nhân lãnh đạo toàn diện. Đội ngũ cấp ủy, bí thư cấp ủy được quan tâm củng cố, bồi dưỡng. Cấp ủy Đảng duy trì tốt chế độ sinh hoạt, chất lượng, nội dung sinh hoạt được nâng lên. Tinh dân chủ trong đảng được phát huy, tinh thần tự phê bình và phê bình được thực hiện nghiêm túc, nguyên tắc tập trung dân chủ được giữ vững. Công tác kết nạp đảng viên hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu tình giao (115%). Thường xuyên rà soát, sàng lọc, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn tư cách theo quy định³⁵. Giới thiệu đảng viên công tác ở các cơ quan thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú theo Quy định 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Việc đánh giá xếp loại TCCSĐ và đảng viên hàng năm luôn được các cấp ủy Đảng quan tâm, đảm bảo theo khung tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn chất lượng. Tỷ lệ TCCSĐ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo theo quy định, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt 93,6% trở lên.

³⁴ Trong đó có 15 đảng bộ cơ sở, 33 chi bộ cơ sở, 136 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở.

³⁵ Xoá tên, cho ra khỏi Đảng 30 đảng viên.

- Công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm, triển khai đảm bảo chặt chẽ. Thống nhất Đảng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ gắn với phát huy quyền, trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ. Ban hành Quy chế phối hợp, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt, bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đảm bảo cơ cấu hợp lý, thường xuyên được củng cố, kiện toàn, chuẩn hóa tiêu chuẩn theo chức danh cán bộ; trình độ chuyên môn, lý luận chính trị ngày càng nâng lên. Tổ chức thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo trưởng, phó phòng theo Đề án thí điểm đổi mới tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và thực hiện chính sách cán bộ³⁶. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chú trọng, thực hiện đảm bảo nguyên tắc, kết luận các trường hợp có vấn đề về lịch sử

³⁶ Đào tạo, bồi dưỡng Lý luận chính trị: 220; chuyên môn nghiệp vụ: 24 (Thạc sỹ: 08; Đại học: 36). Bồi dưỡng QLNN: ngạch cán sự: 11; Chuyên viên: 194; CVC: 14. Hàng năm, bình quân mỗi xã có 36 CBCC tham gia Bồi dưỡng theo Đề án 1956. Mở 03 lớp bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp xã/243 đại biểu tham dự.

chính trị phục vụ công tác kết nạp đảng viên, bố trí và sử dụng cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu nhân sự³⁷.

- *Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được coi trọng.* Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên về vai trò, ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được nâng lên. Công tác kiểm tra, giám sát tiếp tục được đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Trung ương (khóa X) về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Chú trọng kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội về tu dưỡng đạo đức lối sống, thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, chấp hành các quy định về các nội dung, lĩnh vực thường xảy ra vi phạm. Với tinh thần tự soi, tự sửa, các tập thể, cá nhân xây dựng kế hoạch, nghiêm túc khắc phục hạn chế, yếu kém. Cấp ủy các cấp tập trung lãnh đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình

³⁷ Kết luận 100 trường hợp bố trí sử dụng cán bộ và kết nạp đảng viên.

kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm theo Điều lệ Đảng, phù hợp với thực tiễn, yêu cầu của địa phương và đạt kết quả tích cực. Ủy ban Kiểm tra các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn, thực hiện tốt quy chế phối hợp. Các cuộc kiểm tra, giám sát không ngừng được nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả. Qua đó, phát huy ưu điểm, chấn chỉnh kịp thời hạn chế, khuyết điểm; xử lý nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng ³⁸.

- *Công tác dân vận của hệ thống chính trị được quan tâm, đẩy mạnh; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.* Công tác dân vận của hệ thống chính trị được các cấp Đảng chỉ đạo, triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 25-NQ/TW (khóa XI). Nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động được đổi mới, quyền làm chủ Nhân dân được phát huy. Công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo được quan tâm. Phát huy vai trò người có uy tín, chức sắc tôn giáo trong cộng đồng. Chất lượng công tác dân vận

³⁸ Kỷ luật 26 ĐV và 02 TCD. Đình chỉ sinh hoạt Đảng 02 đảng viên.

chính quyền được nâng lên. Phong trào thi đua “dân vận khéo” phát triển rộng khắp, có sức lan tỏa, xuất hiện nhiều cách làm hay, mô hình, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực. Khối đoàn kết toàn dân tộc ngày càng được củng cố. Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, với cấp ủy, chính quyền ngày càng nâng cao.

Quy chế dân chủ ở cơ sở được triển khai thực hiện nghiêm túc, với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Có 50/50 thôn, khu phố xây dựng hương ước khu dân cư. Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng được củng cố và hoạt động ở 9/9 xã, thị trấn. Công tác dân vận tham gia trong quy hoạch xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế theo Quyết định số 1882-QĐ/HU của Huyện ủy đồng bộ hơn, phạm vi được mở rộng, được Nhân dân đồng tình ủng hộ. Công tác đối thoại trực tiếp của lãnh đạo hệ thống chính trị, của các tổ chức chính trị-xã hội các cấp với cán bộ, công chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên, quần chúng Nhân dân theo Quyết định số 1883-QĐ/HU được đẩy mạnh; đã tổ chức 21 cuộc đối thoại, qua đó đã giải quyết kịp thời bức xúc, kiến nghị phản ánh của Nhân dân.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tệ “tham nhũng vặt”. Đẩy mạnh công khai, minh bạch trong hoạt động các cơ quan, tổ chức. Tăng cường công tác kiểm soát tài sản và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng. Vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan dân cử và Nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được phát huy. Thực hiện cơ chế khuyến khích, bảo vệ tổ chức, cá nhân phát hiện, tố cáo tham nhũng. Xử lý nghiêm túc hành vi tham nhũng và trách nhiệm tập thể, cá nhân người đứng đầu đã để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị phụ trách ³⁹.

³⁹ Trường Tiểu học Phương Cựu 3; Trường Cao Đẳng Sư phạm Ninh Thuận; UBND xã Xuân Hải.

- *Tăng cường công tác đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị, góp phần đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.* Công tác cải cách thủ tục hành chính trong Đảng được quan tâm, chú trọng. Thực hiện, sửa đổi, bổ sung quy định, quy chế theo hướng đề cao trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu trong mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân, giữa cấp ủy với chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể các cấp. Đẩy mạnh việc thực hiện quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Chỉ đạo chính quyền, Mặt trận, đoàn thể cụ thể hoá các Nghị quyết của Đảng thành các chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện. Việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân các cấp bầu hoặc phê chuẩn, lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể được thực hiện theo quy định. Cán bộ, đảng viên và người đứng đầu các cấp nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự giác học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự quyết tâm, đoàn kết, Đảng bộ, Nhân dân trong huyện đã nỗ lực phấn đấu, thực hiện hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra (19/19 chỉ tiêu). Lĩnh vực kinh tế tiếp tục duy trì phát triển, có chuyển biến tích cực. Quy mô và năng lực sản xuất một số ngành tăng trưởng khá. Đẩy mạnh khai thác phát huy tiềm năng, lợi thế kinh tế biển. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng. Hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư. Lợi thế kinh tế biển, hạ tầng, nguồn lực đất đai tiếp tục được khai thác. Du lịch phát triển, có nhiều khởi sắc. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng bền vững, tăng lợi nhuận trên đơn vị diện tích. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai đảm bảo. Giải quyết việc làm, giảm nghèo đạt hiệu quả. Chất lượng giáo dục ngày càng nâng lên. Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai quyết liệt, đem lại hiệu quả thiết thực. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao. Công tác quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Chất lượng hoạt động của công tác nội chính, cải cách tư pháp thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường. Bộ máy và phương thức hoạt động Đảng, hệ thống chính trị được sắp xếp, kiện toàn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát, dân vận đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Quy chế dân chủ cơ sở được phát huy, khối đại đoàn kết dân tộc được mở rộng, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền ngày càng nâng cao.

Có được kết quả trên là do: Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của các sở, ban ngành tỉnh. Tranh thủ tối đa các nguồn lực đầu tư của Nhà nước và các thành phần kinh tế. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đảm bảo toàn diện, sâu sát, đổi mới. Chủ trương, Nghị quyết của cấp trên được cụ thể hóa sát và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, có tính khả thi cao. Sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ và sự đồng thuận của Nhân dân đã tạo nên sức mạnh tổng hợp trong thực

hiện nhiệm vụ. Bám sát tình hình thực tế, xây dựng chương trình, kế hoạch có trọng tâm, trọng điểm. Hoạt động chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành bám sát, có kiểm tra, giám sát theo dõi, đôn đốc. Phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội trong xây dựng Đảng, chính quyền, tạo đồng thuận cao toàn xã hội. Công tác phối hợp chặt chẽ, đồng bộ hơn giữa các cấp, các ngành và các tổ chức chính trị xã hội. Cán bộ, công chức phát huy được tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

2. Những hạn chế, yếu kém

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế tuy đúng định hướng nhưng còn chậm. Quy mô, chất lượng tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của huyện. Thu hút nguồn lực để phát triển chưa được đầy mạnh. Lợi thế kinh tế biển chưa được phát huy đúng mức. Quy mô sản xuất một số ngành nhỏ lẻ, phát triển ở mức trung bình. Kinh tế tư nhân hoạt động chưa hiệu quả. Nguồn lực đất đai, tài nguyên biển còn lãng phí; hạ tầng khu vực ven biển chưa được khai thác có hiệu quả. Một số dự án triển khai còn chậm, nhất là các dự án mang tính động lực về phát triển du lịch, cụm công nghiệp Tri Hải, đầu tư Cảng hỗn hợp Ninh Chữ; xây dựng khu giết

mỏ gia súc tập trung chưa thực hiện. Hiệu quả ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất còn thấp. Công tác quản lý và thực hiện quy hoạch nhất là vùng ven biển, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, khai thác khoáng sản chưa chặt chẽ, còn dễ xảy ra nhiều vi phạm. Nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, du lịch còn khó khăn. Chương trình xây dựng nông thôn mới tuy đạt được những kết quả tích cực nhưng còn chậm. Vệ sinh môi trường một số nơi chưa đảm bảo. Cơ cấu nguồn thu chưa thực sự bền vững. Giải ngân vốn đầu tư chậm.

- Chất lượng giáo dục giữa các vùng còn chênh lệch, chưa đồng đều. Tỷ lệ mắc một số bệnh truyền nhiễm có giảm nhưng biến động khó lường. Giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm; số lượng, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế. Kết quả giảm nghèo thiếu bền vững ở một số địa bàn. Phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số miền núi còn khó khăn.

- Tình hình an ninh trật tự, tệ nạn xã hội, tội phạm cố ý gây thương tích, có tính chất băng nhóm diễn biến phức tạp. Thực hiện các Nghị quyết liên tịch, liên ngành về đảm bảo ANTT và hoạt động các

mô hình “tự quản”, “tự phòng” về ANTT chưa được vững chắc. Tình trạng sử dụng chất nổ để đánh bắt hải sản chưa được ngăn chặn triệt để. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có mặt chưa tốt. Công tác tự kiểm tra phát hiện tham nhũng, công tác thực hành tiết kiệm còn hạn chế.

- Hoạt động của chính quyền có mặt còn hạn chế; giải quyết các vấn đề bức xúc trong Nhân dân có lúc, có việc còn chậm. Công tác thẩm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân có mặt còn hạn chế. Một số kỳ họp Hội đồng nhân dân chậm đổi mới, chất lượng chưa cao. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước cấp cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Công tác cải cách thủ tục hành chính chưa được cải thiện mạnh mẽ. Giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri có mặt chưa tốt.

- Việc nắm tình hình tư tưởng, định hướng tuyên truyền có nơi, có việc chưa kịp thời. Nội dung, chất lượng sinh hoạt Đảng có mặt còn hạn chế. Công tác cán bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy còn hạn chế, bất cập, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt chưa đáp ứng yêu cầu cho phát triển các mặt trọng tâm, đột phá của địa phương. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu ở một số chi bộ chưa đáp ứng yêu cầu. Chất lượng hoạt động các tổ chức cơ sở Đảng trong

các doanh nghiệp không cao. Kết nạp đảng viên ở nông thôn, dân quân tự vệ chưa đạt chỉ tiêu. Công tác kiểm tra, giám sát có nơi chưa toàn diện. Vai trò nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được nâng cao, còn vi phạm đạo đức, lối sống, thực hiện nhiệm vụ, phải xem xét, thi hành kỷ luật. Vai trò giám sát, phản biện và chất lượng hoạt động của Mặt trận, đoàn thể có mặt còn hạn chế. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị có nơi còn mang tính hình thức, kết quả khắc phục các hạn chế, khuyết điểm chưa rõ nét.

*** Nguyên nhân của những khuyết điểm, hạn chế**

- *Khách quan*: Tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán kéo dài, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường. Nhiều dự án quan trọng, tạo động lực bị dừng lại hoặc chậm triển khai, ảnh hưởng đến định hướng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế. Kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất còn thiếu. Các chính sách về đất đai, quy hoạch, bồi thường giải phóng mặt bằng thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ, khó khăn khi áp dụng vào thực tế. Ý thức chấp hành pháp luật của một số ít người dân chưa cao.

- *Chủ quan*: Việc vận dụng, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa sát với điều kiện, tình hình của địa phương. Chưa có giải pháp đột phá để thu hút các nguồn lực của các thành phần kinh tế nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền thiếu quyết liệt. Công tác cán bộ có khâu còn hạn chế. Công tác dân vận ở cơ sở thiếu nhạy bén với thực tiễn địa phương. Công tác phối hợp còn lúng túng, chưa đồng bộ. Công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, kịp thời. Một số ngành, địa phương chưa chủ động trong tham mưu, thực hiện nhiệm vụ, nhất là xử lý các vấn đề khó, bức xúc. Tinh thần trách nhiệm, năng lực một số cán bộ công chức, viên chức chưa cao. Vai trò người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa phát huy đúng mức.

3. Một số kinh nghiệm

- Thường xuyên tranh thủ ý kiến các cơ quan cấp Tỉnh để được định hướng, chỉ đạo, hỗ trợ nguồn lực. Công tác chỉ đạo, điều hành có trọng tâm, trọng điểm. Xây dựng các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện gắn với thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất. Tổ chức các

hội nghị, hội thảo chuyên đề để bàn biện pháp giải quyết những vấn đề lớn, khó khăn, phức tạp.

- Phương thức lãnh đạo, hoạt động của Đảng và hệ thống chính trị thường xuyên đổi mới theo hướng toàn diện, sâu sát thực tiễn gắn với khả năng dự báo, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, phù hợp với điều kiện thực tế. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các mô hình hay, cách làm tốt trên các lĩnh vực.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; giữ vững truyền thống đoàn kết, thống nhất trong Đảng, quan tâm và kiên định thực hiện các mục tiêu đã được Nghị quyết Đại hội đề ra.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức gắn với công tác quy hoạch và bố trí, sử dụng cán bộ sau đào tạo. Đồng thời thực hiện đồng bộ các giải pháp về đánh giá cán bộ, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ.

- Tăng cường công tác đối thoại, vận động quần chúng, phát huy dân chủ cơ sở, giải quyết kịp thời những khó khăn, bức xúc, nguyện vọng chính đáng và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

PHẦN II

ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2020-2025

Giai đoạn 2020-2025 với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; vị thế đất nước ta tiếp tục được khẳng định, kinh tế tiếp tục giữ đà tăng trưởng. Cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 115/NQ-CP của Chính phủ được triển khai thực hiện là cơ hội, điều kiện thuận lợi. Tiềm năng, lợi thế được nhận diện đầy đủ, tiếp tục khai thác có hiệu quả. Hạ tầng hệ thống giao thông, thủy lợi được tiếp tục đầu tư mở rộng, kết nối đồng bộ; dải ven biển tiếp tục được quy hoạch, đầu tư, sử dụng đồng bộ. Các dự án trọng điểm sẽ được triển khai, đưa vào khai thác, sử dụng. Bên cạnh đó vẫn còn không ít khó khăn, thách thức đan xen. Đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp Nhân dân trong huyện đoàn kết, quyết tâm chính trị cao hơn, tập trung khắc phục khó khăn, ra sức thi đua hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

I- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU

1. Phương hướng chung

Tập trung xây dựng chính đốn Đảng; phát huy truyền thống đoàn kết, dân chủ và các giá trị văn hóa truyền thống của huyện. Phát triển kinh tế - xã hội trong tổng thể quy hoạch chung của tỉnh, có nét đặc trưng riêng của huyện Ninh Hải. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để khơi thông, khai thác tối đa tiềm năng và các nguồn lực. Tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư. Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển. Làm chuyển biến rõ nét phát triển kinh tế biển, các ngành nghề chiếm ưu thế và triển khai các dự án động lực quan trọng. Phát triển hài hòa về kinh tế, văn hóa - xã hội, ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, gắn bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính; coi trọng đào tạo nguồn nhân lực.

2. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phát triển kinh tế nhanh, bền vững, chú trọng phát triển kinh tế biển và du lịch. Huy động,

phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Quản lý chặt chẽ và khai thác hiệu quả tài nguyên biển, đất đai, tuyến đường ven biển. Tăng cường đổi mới, hội nhập và phát triển sâu rộng. Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; đảm bảo quốc phòng - an ninh. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành Thương mại - dịch vụ 38%, Công nghiệp - xây dựng 38%, giảm tỷ trọng nông, lâm, thủy sản còn 24%. Xây dựng Ninh Hải trở thành trung tâm động lực về phát triển kinh tế biển của tỉnh, thật sự mạnh từ biển, giàu từ biển; hoàn thành đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao gắn với quá trình đô thị hóa và phấn đấu trở thành huyện phát triển khá của tỉnh vào năm 2025.

II- CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2020-2025

1. Về kinh tế (05 chỉ tiêu)

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 12 - 13%. Tổng giá trị sản xuất đạt 17.776 tỷ đồng;

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng: Thương mại - dịch vụ: 38%, Công nghiệp - xây dựng: 38%, Nông, lâm, thủy sản: 24%. Trong đó

tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của Thương mại - dịch vụ đạt từ 14%, Công nghiệp - xây dựng đạt 13,2%, Nông nghiệp, lâm, thủy sản đạt 9,8%;

- Thu nhập bình quân đầu người theo giá thực tế năm 2025: 78 triệu đồng;

- Thu ngân sách trên địa bàn huyện đến năm 2025 đạt 135 tỷ đồng;

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 12.400 tỷ đồng.

2. Về văn hóa - xã hội (04 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm giảm 0,2%;

- Tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ 57%/ tổng số lao động (trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề là 40%);

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 68%;

- Huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gắn với quá trình đô thị hóa.

3. Về môi trường (03 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ che phủ rừng 41%;

- Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đô thị 99%; rác thải nông thôn 94%;

- Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 99,4%.

4. Về quốc phòng - an ninh (02 chỉ tiêu)

- Phần đầu giữ vững 100% xã, thị trấn vững mạnh toàn diện và vững mạnh về quốc phòng - an ninh;

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đúng Luật Dân quân tự vệ.

5. Về xây dựng Đảng (03 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 90% (trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%);

- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ 90 % trở lên (trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%);

- Phát triển đảng viên 550 đ/c (hàng năm 110 đ/c).

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế nhanh gắn với đảm bảo môi trường

1.1. Phát triển kinh tế theo nhóm ngành, lĩnh vực

- *Đẩy mạnh cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu, xây dựng nông thôn*

mới, nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

+ *Nông nghiệp:* Tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển du lịch; thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tầm nhìn đến 2030. Tiếp tục thực hiện và nhân rộng mô hình cánh đồng lớn Xuân Hải, Vĩnh Hải. Tăng diện tích chuyển đổi cây trồng đối với những vùng không chủ động nước, sản xuất kém hiệu quả, phù hợp thời tiết. Tăng cường đầu tư, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp gắn với ứng dụng khoa học công nghệ. Phát triển các mô hình sản xuất mới, cây, con truyền thống, chủ lực, đặc sản có giá trị kinh tế cao, kết hợp dịch vụ, du lịch, chinh trang nông thôn. Ổn định đàn gia súc, gia cầm 150 - 180 ngàn con. Từng bước tái cơ cấu, chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, gia trại. Giám sát và kiểm soát dịch bệnh hiệu quả. Triển khai thực hiện khu giết mổ gia súc tập trung. Quan tâm phát triển kinh tế tập thể hợp tác xã, Tổ hợp tác, đẩy mạnh liên kết trong sản xuất nông nghiệp. Phần đầu giảm tỷ trọng ngành Nông, lâm, thủy sản xuống còn 24%, giá trị sản xuất đạt 1.480 tỷ đồng, nâng cao chuỗi

giá trị nông nghiệp, chất lượng sản phẩm và giá trị trên đơn vị diện tích, phấn đấu đạt 150 triệu đồng/ha diện tích đất canh tác.

+ *Lâm nghiệp*: Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là khu vực Vườn Quốc gia Núi Chúa. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tuần tra truy quét, xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm lâm luật. Tăng cường kiểm tra hoạt động của các cơ sở kinh doanh, chế biến gỗ và nuôi nhốt động vật hoang dã. Thực hiện tốt công tác trồng rừng, giao rừng khoán quản, bảo tồn đa dạng sinh học Vườn quốc gia Núi Chúa theo hướng bền vững. Chú trọng trồng cây phân tán trong các địa bàn dân cư, tuyến đường, trường học. Phấn đấu tỷ lệ che phủ rừng đạt 41%.

+ *Thủy sản*: Tiếp tục phát huy lợi về khai thác, nuôi trồng thủy sản; tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng khu sản xuất giống thủy sản tập trung gắn với nâng cao chất lượng con giống. Phấn đấu sản lượng khai thác thủy sản bình quân 32.800 tấn/năm, trong đó sản lượng tôm thương phẩm 2.100 tấn/năm; tôm giống hàng năm là 22 tỷ post. Giá trị sản xuất đến năm 2025 đạt 2.786 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 65,3%. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển nuôi trồng, khai thác, dịch vụ hậu

cần. Duy trì các công ty, cơ sở đang sản xuất giống thủy sản hiện có. Triển khai thực hiện quy hoạch 100 ha Trung tâm sản xuất tôm giống thủy sản tập trung Nhơn Hải chất lượng cao của cả nước, bền vững, đa dạng về chủng loại. Tiếp tục quy hoạch để duy trì, ổn định diện tích nuôi trồng thủy sản. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nuôi an toàn và bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện Nghị định 67, 89 và 17 của Chính phủ, chủ động tiếp cận các dự án khai thác và hậu cần nghề cá. Vận động, tuyên truyền nâng cấp tàu thuyền, đầu tư trang thiết bị, đẩy mạnh khai thác thủy sản xa bờ, nâng cao hiệu quả khai thác.

+ *Sản xuất muối*: Kêu gọi phát triển công nghệ chế biến muối. Đầu tư 02 nhà máy chế biến công nghiệp (muối tinh, muối iốt và các sản phẩm khác từ muối) tại xã Tri Hải, Phương Hải. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng muối. Tăng cường công tác khuyến diêm trên địa bàn. Áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, cơ giới hóa sản xuất, thu hoạch, chế biến muối biển và thạch cao tăng giá trị sản phẩm. Ổn định diện tích đất sản xuất muối (652 ha). Phần đầu sản lượng muối đạt 370.000 tấn/năm ⁴⁰.

⁴⁰ Muối diêm nghiệp: 170.000 tấn; muối công nghiệp: 200.000 tấn.

+ *Xây dựng nông thôn mới*: Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tác động của Chương trình xây dựng nông thôn mới. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, các thiết chế văn hóa, phát triển giáo dục đào tạo, y tế, giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân. Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể, hợp tác xã, huy động nguồn lực từ nội bộ, liên kết với doanh nghiệp. Tập trung mọi nguồn lực, huy động tối đa và đa dạng hóa các nguồn vốn từ ngân sách, vốn người dân và các doanh nghiệp để thực hiện. Duy trì, giữ vững và nâng cao các tiêu chí nông thôn mới; 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 05/08 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Phấn đấu xây dựng huyện Ninh Hải trở thành huyện nông thôn mới nâng cao gắn với quá trình đô thị hóa.

- *Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng*. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước để tạo bứt phá phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của huyện. Quảng bá, kêu gọi đầu tư phát triển cụm công nghiệp Tri Hải, nâng cấp cảng tổng hợp Ninh Chữ. Phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có điều kiện phát triển như: may mặc, chế biến lương thực thực phẩm, đồ gỗ mỹ nghệ, chế biến nông-lâm-thủy sản, sản xuất

muối công nghiệp; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng cao cấp và một số sản phẩm khác có lợi thế của huyện. Tập trung thu hút đầu tư phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng cấp thiết, nhất là về giao thông, thủy lợi, đô thị, giáo dục, y tế. Triển khai các dự án đầu tư xây dựng bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021 - 2025. Nâng cấp, xây mới đô thị Khánh Hải, Thanh Hải, phát triển đô thị mới Vĩnh Hy theo quy hoạch của tỉnh. Đẩy mạnh quy hoạch các khu dân cư từng bước đảm bảo quỹ đất ở nông thôn. Quy hoạch chi tiết, xây dựng các khu sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu đất ở, đất sản xuất. Phối hợp triển khai thực hiện các công trình trọng điểm trên địa bàn ⁴¹. Phần đầu tăng tỷ trọng ngành Công nghiệp - xây dựng đạt 38%, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 13,2%.

- Phát triển thương mại và các ngành dịch vụ, du lịch, khai thác tiềm năng, lợi thế. Khai thác tốt các nguồn vốn, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến

⁴¹ Khu đô thị Khánh Hải, khu đô thị ven đầm Nại, du lịch Vĩnh Hy; Khu giải trí phức hợp Khánh Hải, Sailing Bay, Khách sạn quốc tế 05 Sao.

thương mại, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường trong và ngoài tỉnh nhất là các mặt hàng có thế mạnh của địa phương (cá hấp, nước mắm, muối chế biến, hành, tỏi, nho, táo). Khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh đầu tư xây dựng thương hiệu, quảng bá hình ảnh, áp dụng các bộ tiêu chuẩn quản lý chất lượng, nâng cao tính cạnh tranh. Tiếp tục rà soát, quy hoạch, kêu gọi đầu tư phát triển trung tâm thương mại, hệ thống bán lẻ, chợ truyền thống. Chú trọng phát triển kinh tế đô thị, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ du lịch, tăng dần các ngành thương mại dịch vụ chất lượng cao, giá trị gia tăng lớn, nhiều lợi thế cạnh tranh. Phân đầu tăng tỷ trọng ngành Thương mại - dịch vụ đạt 38%, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt từ 14%.

Tập trung khai thác tốt tiềm năng lợi thế nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch, nâng cao sức cạnh tranh. Đẩy mạnh thu hút, triển khai nhanh các dự án lớn về du lịch; khu Đô thị ven Đầm Nại 500 ha, phát triển du lịch cụm Ninh Chữ - Vĩnh Hy, đầu tư khu lướt ván điều Quốc tế tập trung tại thôn Mỹ Hòa, xã Vĩnh Hải và các khu đô thị, điểm du lịch mới có đẳng cấp theo quy hoạch của tỉnh để tạo

động lực phát triển mạnh mẽ cho tăng trưởng ⁴². Tiếp tục phát triển mạnh du lịch biển; các loại hình du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh, du lịch cộng đồng, thể thao và các sản phẩm du lịch, vận động người dân tham gia. Quy hoạch khu du lịch vui chơi giải trí tập trung có quy mô lớn. Nâng cấp kết cấu hạ tầng, giao thông và phát triển mạnh các loại hình du lịch, dịch vụ hỗ trợ. Đẩy mạnh quảng bá, giáo dục bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch. Mở rộng các hoạt động xúc tiến du lịch; liên kết các tour, tuyến, tổ chức các sự kiện, xây dựng các chỉ dẫn địa lý; các sản phẩm đặc thù để phục vụ khách du lịch. Phấn đấu thu hút du khách đến với Ninh Hải tăng 7%/năm, doanh thu 4.898 tỷ; tăng 6%/năm.

- Tài chính, ngân hàng phát triển ổn định, đáp ứng nhu cầu phát triển: Thực hiện tốt các quy định về thu, chi ngân sách. Nuôi dưỡng nguồn thu, đẩy mạnh công tác xử lý nợ thuế. Khai thác có hiệu quả nguồn thu từ đất đai. Phấn đấu thu ngân sách giai đoạn 2021 - 2025 đạt 564 tỷ đồng, trong đó năm 2025 đạt 135 tỷ đồng. Thực hiện phân bổ có hiệu quả nguồn vốn ngân sách. Kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách và mua sắm

⁴² Khu vực Đầm Nai, tuyến ven biển, khu đô thị Vĩnh Hy, Trung tâm thị trấn Khánh Hải và Thanh Hải.

tài sản công, tiết kiệm chi thường xuyên. Tổng chi ngân sách giai đoạn 2021 - 2025 đạt 2.614 tỷ đồng (năm 2025 đạt 578,53 tỷ đồng), trong đó chi thường xuyên 2.365,9 tỷ đồng (năm 2025 đạt 515 tỷ đồng). Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các ngân hàng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Mở rộng cho vay các đối tượng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, đầu tư khép kín từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

- *Tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển.* Tăng cường thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế. Tiếp tục định hướng, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 (khóa XII), góp phần huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách. Chú trọng phát triển hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã là nòng cốt, doanh nghiệp vừa và nhỏ, sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, dịch vụ, du lịch, điện gió, điện mặt trời, nông nghiệp công nghệ cao, gắn liên kết 4 nhà tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm và khả năng cạnh tranh cao.

1.2. Phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 88/2019-QH ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 gắn với các chính sách đặc thù khác, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao thu nhập, đời sống theo hướng bền vững cho bà con vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Lồng ghép các nguồn lực để đầu tư hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc, xóa đói giảm nghèo. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, y tế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ đất sản xuất, giao rừng khoán quản. Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Chú trọng bảo tồn, phát huy các bài thuốc hay, cây thuốc quý, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đầu tư giáo dục và dạy nghề cho đồng bào dân tộc Raglai.

1.3. Đầu tư phát triển

Đổi mới và tăng cường hiệu quả huy động các nguồn vốn đầu tư của Trung ương, tỉnh, doanh nghiệp và người dân để thực hiện mục tiêu tăng

trường nhanh, bền vững. Phấn đấu huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 12.400 tỷ đồng. Phân bổ, quản lý sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư công. Tranh thủ tối đa các nguồn vốn từ ngân sách, từ cơ chế đặc thù hỗ trợ theo Nghị quyết số 115/NQ-CP của Chính phủ để phát triển cơ sở hạ tầng, các ngành, lĩnh vực then chốt, có lợi thế, các tuyến giao thông kết nối, phát triển các khu đô thị, các dự án trọng điểm, hệ thống thủy lợi, hồ chứa nước phục vụ giao thông, nông nghiệp, dân sinh. Tăng cường thu hút đầu tư các thành phần kinh tế. Phối hợp triển khai thực hiện dự án Điện gió biển tại xã Vĩnh Hải và các dự án phát triển các khu vực đô thị theo quy hoạch chung của tỉnh.

1.4. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, tích cực chủ động thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu

Thực hiện tốt công tác đánh giá, dự báo, lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, làm cơ sở để công tác quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch, khai thác, tăng nguồn thu ngân sách. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về đất đai, khoáng sản. Xây dựng kế hoạch tạo quỹ đất sạch phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện

quyết liệt trong đền bù giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ thi công các công trình, dự án. Giao đất, cho thuê, thu hồi, bồi thường đất đảm bảo công khai, đúng pháp luật. Tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu quản lý đất đai. Tập trung quản lý môi trường các vùng thủy sản, cơ sở sản xuất giống thủy sản, môi trường biển, khu dân cư. Tiếp tục thực hiện chủ trương xây dựng và phát triển Ninh Hải “xanh - sạch - đẹp” giai đoạn 2021 - 2025. Có kế hoạch tôn tạo các loại cây ngập mặn vùng Đầm Nai. Tăng cường công tác tuyên truyền phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường gắn với ứng phó biến đổi khí hậu. Phấn đấu tỷ lệ thu gom rác thải đô thị đạt 99%, nông thôn đạt 94%; tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 99,4%.

2. Tập trung phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; xây dựng, phát triển văn hóa và con người Ninh Hải đáp ứng yêu cầu bền vững; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW (khóa XI), gắn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tập trung phát triển

cân đối về mạng lưới, quy mô trường học, đa dạng về hình thức học tập. Tiếp tục thực hiện quy hoạch, sắp xếp hệ thống trường lớp hợp lý. Thường xuyên bồi dưỡng, chuẩn hóa nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý, giáo viên. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển giáo dục ở các cấp học với chất lượng cao. Đảm bảo cơ sở vật chất và các điều kiện dạy và học. Nâng cao chất lượng dạy và học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Phấn đấu huy động ra lớp trên 99,5% học sinh tiểu học; 98,5% học sinh trung học cơ sở; duy trì vững chắc huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đạt 68%, trong đó trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia 74,2%, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia 41,1%.

- *Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.* Tiếp tục quan tâm chỉ đạo ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất kinh doanh. Đầu tư kịp thời, hiệu quả cho khoa học và công nghệ, phát huy nguồn đầu tư từ xã hội, doanh nghiệp; ưu tiên cho các công trình nghiên cứu có tính khả thi cao trong ứng dụng thực tiễn; đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học và công nghệ vào các ngành chủ lực, đặc thù của địa phương và các hoạt động của chính quyền các cấp. Nghiên cứu, xây dựng các thương hiệu, nhãn hiệu và phát

triển có hiệu quả các sản phẩm đã được xây dựng thương hiệu.

- *Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân và công tác dân số.* Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. củng cố hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, hệ thống y tế dự phòng. Nâng cấp các trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại chỗ cho Nhân dân, bảo đảm người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu. Phân đầu tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt trên 93%; duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi hàng năm giảm 0,5%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm hàng năm 0,01%, đến năm 2025 còn 0,89%.

- *Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, nâng cao chất lượng hoạt động thể dục - thể thao, thông tin.* Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về văn hóa. Tiếp tục triển khai tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, trang thiết bị thể dục, thể thao. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, chú trọng các loại

hình đặc trưng, truyền thống của huyện để giữ gìn, phát huy. Giữ vững 92% thôn, khu phố được công nhận văn hóa cấp huyện (theo tiêu chí mới). Giáo dục nhân cách đặc biệt cho thế hệ trẻ hướng đến chân, thiện, mỹ; chú trọng phát triển về đạo đức, lối sống, tình nghĩa. Đa dạng hóa các hình thức thông tin truyền thông. Nâng cao chất lượng hoạt động của Đài truyền thanh, Đội tuyên truyền lưu động, điểm bưu điện - văn hóa xã, tủ sách pháp luật, thư viện,... chuyển tải kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp Nhân dân; phản bác các thông tin sai trái, xấu độc, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và sự đồng thuận xã hội. Duy trì và phát triển các giá trị văn hóa tâm linh, văn hóa dân gian.

- *Tập trung huy động mọi nguồn lực để thực hiện tốt các chính sách đối với người có công cách mạng và an sinh xã hội.* Rà soát, tu sửa, nâng cấp Đài Liệt sĩ huyện và các xã. Kịp thời thăm hỏi, động viên các gia đình chính sách trong dịp lễ, tết. Triển khai thực hiện chính sách ưu đãi đối với xã An toàn khu (Vĩnh Hải) theo Quyết định số 1614/QĐ-TTg, ngày 22/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã An toàn khu tại tỉnh Ninh Thuận. Tổ chức vận động, sử dụng có hiệu quả Quỹ Đền ơn

đáp nghĩa, Quỹ bảo trợ trẻ em. Đổi mới phương thức tư vấn, từng bước thay đổi nhận thức để đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Xây dựng kế hoạch, lộ trình và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, nhất là ở các thôn khó khăn, thôn đồng bào dân tộc thiểu số. Quan tâm thực hiện tốt Đề án về chính sách hỗ trợ sản xuất và đời sống Nhân dân tại khu vực dự kiến xây dựng Nhà máy điện hạt nhân 2. Phần đầu đến cuối năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 57% tổng số lao động có khả năng lao động, trong đó có 40% qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (nghề); đào tạo nghề cho 2.250 lao động nông thôn, tỷ lệ lao động sau đào tạo nghề có việc làm hoặc vận dụng tốt kiến thức vào sản xuất kinh doanh đạt từ 80% đến 90%. Mỗi năm giải quyết việc làm bình quân cho 3.300 lao động. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 0,2% hàng năm.

3. củng cố, giữ vững quốc phòng, an ninh; tăng cường công tác nội chính

- *Tăng cường công tác lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.* Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng

nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân. Xây dựng tiềm lực khu vực phòng thủ huyện vững chắc. Lực lượng vũ trang huyện vững mạnh theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng đạt 100%. Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã-thị trấn đạt 100%; diễn tập phòng thủ cấp huyện; diễn tập chiến đấu bảo vệ cơ quan ở 01 đơn vị tự vệ. Tuyển quân hàng năm đạt 100%. Đầu tư xây dựng từ 01 đến 02 công trình khu vực phòng thủ huyện. Quản lý, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đúng, đủ đầu mối, chất lượng theo quy định.

- Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.
 Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia và Kết luận số 32-KL/TW ngày 05/7/2018 của Bộ Chính trị về tình hình an ninh, trật tự nổi lên gần đây và nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, an ninh nông thôn, nhất là các vùng giáp ranh, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo; bảo vệ

tuyệt đối an toàn các cơ quan lãnh đạo của Đảng, chính quyền, các mục tiêu trọng yếu, lễ, tết, các sự kiện trọng đại. Nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, chỉ đạo giải quyết dứt điểm, triệt để, có hiệu quả các vụ khiếu nại, khiếu kiện, các vụ việc phát sinh từ cơ sở, không để tạo “điểm nóng” phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh tư tưởng, văn hóa, an ninh thông tin, truyền thông; phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phản động. Tập trung đấu tranh, xử lý có hiệu quả các loại tội phạm có tổ chức, băng nhóm chuyên nghiệp, côn đồ, tội phạm sử dụng công nghệ cao, ma túy và các tệ nạn xã hội.

- *Tiếp tục lãnh đạo, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nội chính.* Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách tư pháp theo Nghị quyết 49-NQ/TW trong các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử. Thực hiện tốt công tác giải quyết các loại án, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật không để xảy ra oan, sai. Nâng cao chất lượng công tác thi hành án dân sự. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở. Chú trọng công tác thanh tra, tiếp công dân, đối thoại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của cơ quan Nhà nước các cấp; tăng cường quản lý xã hội, giữ vững kỷ luật, kỷ cương

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và nâng cao chất lượng hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Lãnh đạo thực hiện tốt cuộc Bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Thực hiện tốt chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân. Tăng cường công tác giám sát chuyên đề, trong đó chú trọng gắn kết giữa giám sát của Hội đồng nhân dân với kiểm tra, giám sát của Đảng, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Kiện toàn bộ máy hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đại biểu Hội đồng nhân dân đảm bảo tiêu chuẩn, cơ cấu, chất lượng; nâng cao trách nhiệm, kỹ năng, phương thức hoạt động.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp. Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị, có phẩm chất đạo đức, chuyên sâu về chuyên môn nghiệp vụ, 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà

nước trên các lĩnh vực theo hướng quyết liệt, cụ thể. Tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương. Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức; phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Nâng cao năng lực trong việc xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và nâng cao trách nhiệm trước Nhân dân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp. củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan Điều tra huyện. Từng bước đảm bảo điều kiện để các cơ quan thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ Chiến lược cải cách tư pháp.

5. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; củng cố, tăng cường lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước

Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) “về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; về công tác dân tộc, về công tác tôn giáo”; Quyết định 1882-QĐ/HU và 1883-QĐ/HU của Ban Thường

vụ Huyện ủy. Từng bước tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho cơ sở. Tiếp tục phát huy vai trò chủ thể của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập trung hướng về cơ sở, nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Quan tâm công tác xây dựng củng cố tổ chức; chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, người lao động. Tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh theo Quyết định 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị; Quy định 124-QĐ/TW về giám sát của Mặt trận TQVN, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện, đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

6. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên

- Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động

trong cán bộ, đảng viên. Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng. Nâng cao chất lượng quán triệt, học tập, tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên. Đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng chính đồn Đảng ngày càng đi vào chiều sâu, có sức lan tỏa lớn. Đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; dự báo, giải quyết kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội, bảo đảm tính thống nhất, đồng thuận xã hội. Tăng cường công tác giáo dục cho cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, biết phát huy trí tuệ, có tính chiến đấu, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đường lối đổi mới của Đảng vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Cùng cố, kiện toàn hệ thống chính trị các cấp gắn với thực

hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đủ sức giải quyết những yêu cầu thực tiễn đặt ra. Đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII). Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; có bản lĩnh chính trị, có khát vọng, hoài bão và năng lực thực tiễn. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; phát huy tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, nhất là người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tiếp tục thực hiện Đề án thí điểm đổi mới tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm. Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng đảng viên. Thực hiện nghiêm túc Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị quy định trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú. Thường xuyên, rà soát, sàng lọc đội ngũ đảng viên, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Phấn đấu hàng năm tỷ lệ tổ chức cơ

sở đảng và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 90% (trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%); phát triển đảng viên hàng năm 110 đ/c. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ nhất là vấn đề chính trị hiện nay. Tập trung rà soát, thẩm tra tiêu chuẩn chính trị của đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.* Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; chủ động kiểm tra, giám sát toàn diện, khách quan, coi trọng phòng ngừa, lấy xây là chính, đề cao trách nhiệm tự kiểm tra, tự soi, tự uốn nắn. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên. Thường xuyên kiện toàn bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra đối với các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

- *Đổi mới công tác dân vận, tăng cường*

quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Tiếp tục tăng cường chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”. Đổi mới công tác vận động quần chúng; nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và đoàn thể các cấp. Đa dạng hóa các hình thức tập hợp Nhân dân. Đẩy mạnh truyền thông, tăng cường tuyên truyền công tác dân vận chính quyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động, hướng đến mục tiêu đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Tăng cường tổ chức đối thoại với cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp; sâu sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Tiếp tục tổ chức thực hiện, nhân rộng có hiệu quả phong trào thi đua “dân vận khéo” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng,

chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Chủ động phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tệ “tham nhũng vặt” theo Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc giám sát, đấu tranh các hành vi tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố phát hiện, xử lý có hiệu quả các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, liêm chính, tạo niềm tin trong Nhân dân.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, gắn đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng. Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt và phương pháp lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị. Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp. Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ

chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Thường xuyên đổi mới phong cách, lề lối làm việc khoa học theo hướng sát dân, gần cơ sở, nói đi đôi với làm, thực hiện trách nhiệm nêu gương. Đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành chỉ thị, nghị quyết. Coi trọng kiểm tra, giám sát, đôn đốc sơ, tổng kết việc thực hiện. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung đơn giản hóa thủ tục hành chính trong Đảng; công khai, minh bạch các thủ tục hành chính trong Đảng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả công tác.

IV- CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhóm giải pháp đột phá

- *Kêu gọi, thu hút đầu tư, phát huy khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế sẵn có của huyện.* Bám sát quy hoạch chung, triển khai thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 115/NQ-CP của Chính phủ gắn với các chính sách khác; tạo môi trường bình đẳng, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển để khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của huyện.

- *Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, sử dụng các nguồn lực.* Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Làm tốt công tác quy hoạch, quản

lý chặt chẽ và khai thác hiệu quả đất đai. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản và quản lý môi trường. Nâng cao năng lực dự báo thiên tai, biến đổi khí hậu. Tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách. Nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- *Xây dựng và khai thác kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiệu quả.* Chú trọng sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Ưu tiên đầu tư các công trình có tính cấp bách, trọng điểm, hạ tầng giao thông, thủy lợi, du lịch bảo đảm tính đồng bộ, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Rà soát các dự án, kiên quyết đề nghị chấm dứt đầu tư đối với các dự án kém hiệu quả, thiếu tính khả thi để tập trung đầu tư cho các công trình và dự án cấp bách khác. Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.

- *Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống.* Chủ động nắm bắt cơ hội, tận dụng tối đa thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng

khoa học, công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, khai thác và nuôi trồng thủy sản, các ngành nghề có tính đặc thù, truyền thống của huyện, góp phần nâng cao năng suất, sức cạnh tranh và chất lượng sản phẩm.

2. Nhóm giải pháp trên từng lĩnh vực

- Phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Đây mạnh khai thác và phát huy tối đa các lợi thế so sánh của huyện, phát huy nội lực, thu hút nhiều nguồn lực đầu tư phát triển. Tăng cường công tác quảng bá, khai thác tiềm năng của huyện. Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân. Phát huy cơ sở hạ tầng hiện có. Tăng cường quản lý, khai thác nguồn lực đất đai; cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu. Chú trọng bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di sản văn hoá của huyện. Đây mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Kiểm soát và xử lý tốt tình hình dịch bệnh. Đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, giảm nghèo bền vững. Quan tâm giải quyết đất ở, nhà ở xã hội cho người nghèo, người có thu nhập thấp. Huy động các nguồn lực để nâng cao mức sống cho người có công. Quy hoạch phát triển mạng lưới

trường học. Xây dựng môi trường văn hóa du lịch gắn với phát huy giá trị văn hóa truyền thống quê hương Ninh Hải anh hùng.

- Đảm bảo quốc phòng - an ninh và tăng cường công tác nội chính. Tăng cường công tác nắm dự báo tình hình, xử lý có hiệu quả các tình huống về quốc phòng - an ninh. Đẩy mạnh xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ. Chú trọng tiềm lực chính trị, tinh thần mà trọng tâm là xây dựng thể trận lòng dân; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh; phát triển tiềm lực kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ ANTQ. Duy trì có hiệu quả việc phối hợp liên ngành trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Triển khai đầy đủ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác đối thoại, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo. Tập trung thanh tra trên các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

- *Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân.* Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, thường xuyên đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền các cấp. Thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận và các đoàn thể. Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, phát huy dân chủ cơ sở. Đẩy mạnh cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành và cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Phát huy vai trò Mặt trận và các đoàn thể. Tăng cường củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền về các vấn đề cấp bách, quan trọng, yêu cầu thực tiễn đang đặt ra và hướng về cơ sở. Tạo đồng thuận xã hội, nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

- *Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới.* Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến",

”tự chuyển hóa” trong nội bộ. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội. Đổi mới phương pháp lãnh đạo, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng. Lãnh đạo, giải quyết có hiệu quả các vấn đề bức xúc của địa phương. Đẩy mạnh việc kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, làm tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, tạo khí thế thi đua sôi nổi và sức lan tỏa trong toàn Đảng bộ. Kịp thời biểu dương khen thưởng, động viên, nhân rộng các mô hình hay, cách làm tốt trên các lĩnh vực. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận. Đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Tăng cường công tác đối thoại.

Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp Nhân dân huyện Ninh Hải tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, thành quả của nhiệm kỳ qua;

vượt qua khó khăn, thách thức, từng bước khắc phục hạn chế, yếu kém, không ngừng đổi mới tư duy, khơi dậy khát vọng đổi mới, tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy tối đa các nguồn lực, khai thác tiềm năng lợi thế kinh tế biển và du lịch, phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân; đảm bảo quốc phòng - an ninh; huyện Ninh Hải trở thành huyện nông thôn mới nâng cao gắn với quá trình đô thị hóa, xây dựng quê hương Ninh Hải ngày càng phát triển bền vững, giàu đẹp, văn minh.

BÀI PHÁT BIỂU
CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN ĐỨC THANH -
UVTW ĐẢNG, BÍ THƯ TỈNH ỦY,
CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải
lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025
(ngày 24/7/2020)

Thưa các đồng chí đại biểu,
Thưa toàn thể Đại hội.

Trong không khí toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cả nước đang ra sức thi đua lập thành tích thiết thực chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; hôm nay, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ninh Hải long trọng tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. Đây là sự kiện chính trị có ý nghĩa rất quan trọng của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong huyện.

Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tôi nhiệt liệt chào mừng và gửi đến các đồng chí đại biểu cùng toàn thể Đại hội lời chúc mừng nồng nhiệt

nhất. Chúc các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Kính thưa Đại hội,

Đảng bộ và Nhân dân huyện Ninh Hải triển khai thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2015-2020 trong bối cảnh có nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sâu sát, quyết liệt, kịp thời, có hiệu quả của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và tinh thần đoàn kết, nỗ lực vượt khó của các tầng lớp Nhân dân trong huyện nên đã đạt được kết quả đáng phấn khởi trên các lĩnh vực; thực hiện hoàn thành đạt và vượt tất cả chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của huyện đã đề ra.

Kinh tế tiếp tục duy trì phát triển, tốc độ tăng trưởng đạt khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Tiềm năng, lợi thế về phát triển kinh tế biển bước đầu được khai thác có hiệu quả; du lịch có nhiều khởi sắc. Các khâu đột phá về hạ tầng, nguồn nhân lực được đánh giá đầy đủ hơn và phát huy hiệu quả tích cực. Thu ngân sách tăng khá; nhiều dự án đầu tư đã và đang được triển khai làm tăng năng lực phát triển mới cho địa phương. Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng bền vững được quan tâm chỉ đạo; các chính sách hỗ trợ phát

triển thủy sản được triển khai hiệu quả. Chương trình xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo, đạt kết quả tích cực, huyện cơ bản đã đạt chuẩn các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới; huy động, lồng ghép được nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, góp phần làm cho diện mạo của thị trấn Khánh Hải và trung tâm các xã có sự thay đổi rõ nét, khang trang hơn. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, quản lý và bảo vệ rừng được tăng cường. Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai tích cực.

Lĩnh vực văn hóa-xã hội có nhiều tiến bộ; các chính sách đối với người có công và an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân tiếp tục được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể, chỉ còn 1,7%, thấp hơn 4% so với bình quân chung cả tỉnh.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục có chuyển biến tích cực; tổ chức bộ máy được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu quả hơn; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và các tổ chức cơ sở đảng ngày càng được nâng lên. Lãnh đạo triển khai thực hiện nghiêm túc

Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác dân vận, kiểm tra, giám sát được tăng cường; vai trò của Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục được phát huy. Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước tiếp tục được củng cố, góp phần quan trọng trong việc xây dựng hệ thống chính trị và phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

Những kết quả đạt được nói trên có ý nghĩa rất quan trọng, tạo tiền đề để Đảng bộ và các tầng lớp Nhân dân trong huyện tiếp tục phát triển nhanh hơn, bền vững hơn trong thời gian tới và đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tôi ghi nhận và nhiệt liệt biểu dương những kết quả mà Đảng bộ và Nhân dân huyện Ninh Hải đã đạt được trong nhiệm kỳ qua.

Thưa các đồng chí,

Bên cạnh những kết quả đạt được, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện cũng đã nghiêm túc, thẳng thắn chỉ ra một số hạn chế, khuyết điểm, đó là:

Quy mô, chất lượng tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của địa phương. Thu

hút nguồn lực đầu tư cho phát triển chưa đáp ứng yêu cầu. Lợi thế về phát triển kinh tế biển tuy đã được nhận diện nhưng chưa được khai thác và phát huy đúng mức. Một số dự án đầu tư lớn trên địa bàn chậm triển khai, nhất là các dự án mang tính động lực về phát triển du lịch, đầu tư cụm công nghiệp, cảng biển; nguồn lực đất đai, hạ tầng khu vực ven biển chưa được khai thác có hiệu quả. Công tác quản lý quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng, tài nguyên, khoáng sản, môi trường... có nơi chưa tốt, còn thiếu chặt chẽ.

Chương trình xây dựng nông thôn mới tuy đạt được kết quả tích cực nhưng tiến độ còn chậm. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm còn hạn chế; kết quả giảm nghèo một số nơi chưa thật bền vững. Phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số còn khó khăn, còn có sự chênh lệch về trình độ phát triển, thu nhập giữa với các vùng trong huyện.

Tình hình an ninh trật tự, tệ nạn xã hội một số địa bàn có lúc diễn biến phức tạp. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo có việc còn kéo dài. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu ở một số chi bộ

chưa đáp ứng yêu cầu; vai trò nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên có mặt còn hạn chế. Công tác cán bộ còn hạn chế, bất cập, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt chưa đáp ứng yêu cầu cho phát triển trên các mặt trọng tâm, đột phá của địa phương. Vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận, đoàn thể có mặt còn hạn chế; việc phát triển, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến chưa nhiều.

Tôi đánh giá cao tinh thần tự phê bình nghiêm túc, thẳng thắn của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và đề nghị Đại hội tập trung thảo luận, phân tích và làm rõ thêm về nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, từ đó bổ sung vào các bài học kinh nghiệm, đề ra các giải pháp sát hơn để nhanh chóng khắc phục những hạn chế, yếu kém; phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đề ra cho nhiệm kỳ mới.

Thưa các đồng chí,

Nhiệm kỳ 2020-2025 có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh ta nói chung và huyện Ninh Hải nói riêng. Là huyện có vị trí khá thuận lợi, gần trung tâm thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Hải có nhiều tiềm năng, lợi thế về phát triển du lịch, năng lượng tái tạo,

nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, sản xuất muối... và được xác định ***trở thành trung tâm du lịch, kinh tế biển của tỉnh***. Tuy nhiên Ninh Hải cũng còn những khó khăn, thách thức đòi hỏi Đảng bộ huyện phải có quyết tâm chính trị cao hơn, xác định đúng những khâu đột phá và có những giải pháp chủ động, tích cực, đồng bộ và quyết liệt hơn nữa trong nhiệm kỳ tới.

Báo cáo chính trị tại Đại hội đã được xây dựng công phu, bài bản; được bổ sung tiếp thu ý kiến góp ý từ nhiều tổ chức, cá nhân và đã được tập thể Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét cho ý kiến. Tại Đại hội này, tôi chỉ lưu ý một số vấn đề để Đại hội nghiên cứu, thảo luận, tiếp thu:

Thứ nhất, tiếp tục xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, trong đó kinh tế biển là đột phá và du lịch là mũi nhọn. Do đó, trong giai đoạn tới, cần đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn cơ cấu lại nội bộ từng ngành, lĩnh vực; tranh thủ tận dụng có hiệu quả các thời cơ, khai thác tốt nhất các tiềm năng, thế mạnh của địa phương; thu hút nhiều nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh hơn nữa đổi mới, sáng tạo để tạo được bước đột phá cả về tốc độ và chất lượng tăng trưởng, nhất là về du lịch, dịch vụ và công nghiệp.

Tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với xây dựng chuỗi giá trị, phát triển sản xuất chế biến; tiếp tục nhân rộng một số mô hình sản xuất mới hiệu quả. Từng bước hình thành các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương. Duy trì quy mô và nâng chất lượng đàn gia súc. Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản; khuyến khích đầu tư trang thiết bị hiện đại cho nhóm tàu khai thác vùng khơi, phát triển mô hình dịch vụ trên biển, mở rộng ngư trường. Phát huy lợi thế về sản xuất giống thủy sản; tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng khu sản xuất giống tập trung chất lượng cao.

Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, quản lý trật tự xây dựng; quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là tại khu dự trữ sinh quyển Vườn quốc gia Núi Chúa; đẩy mạnh và nhân rộng mô hình giao rừng khoán quản gắn với cải thiện sinh kế dưới tán rừng cho người dân. Tập trung huy động các nguồn lực thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, phân đấu đạt mục tiêu đề ra về xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao gắn với quá trình đô thị hóa; chú trọng nâng chất lượng đạt được của các

tiêu chí theo hướng bền vững. Tiếp tục thu hút đầu tư phát triển năng lượng tái tạo, điện gió trên biển; công nghiệp chế biến nông-lâm sản; sản xuất muối; đầu tư cụm công nghiệp Tri Hải, nâng cấp cảng tổng hợp Ninh Chữ ... Quan tâm phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề truyền thống gắn với quản lý và bảo vệ môi trường.

Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng cấp thiết về giao thông, thủy lợi, đô thị, giáo dục, y tế; hạ tầng phục vụ phát triển du lịch ... theo hướng đẩy mạnh nguồn lực xã hội hóa. Đầu tư nâng cấp, xây dựng mới đô thị Khánh Hải, Thanh Hải, khu đô thị Đầm Nai, đô thị mới Vĩnh Hy; phát triển kinh tế đô thị. Đẩy mạnh thu hút, triển khai nhanh các dự án đầu tư trên địa bàn, nhất là các dự án lớn về du lịch, thương mại,... để tạo động lực mạnh mẽ cho tăng trưởng. Chú trọng phát triển các loại hình du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh, du lịch cộng đồng, thể thao mạo hiểm kết hợp với du lịch trải nghiệm, du lịch vườn, xây dựng chỉ dẫn địa lý các sản phẩm đặc thù của địa phương như: Nho, Táo, Hành, Tỏi...

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; quan tâm giải quyết kịp thời, có hiệu quả các

vấn đề bức xúc của người dân; thường xuyên đồng hành và kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư. Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc Raglai ở 02 thôn Cầu Gãy, Đá Hang, xã Vĩnh Hải; rút ngắn nhanh hơn khoảng cách chênh lệch về thu nhập so với các địa phương khác trong tỉnh.

Thứ hai, Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và giải quyết việc làm, nhất là đào tạo nhân lực phục vụ các lĩnh vực du lịch, năng lượng, kinh tế biển... Thực hiện tốt chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội; nâng chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hỗ trợ ổn định sản xuất và đời sống Nhân dân tại khu vực dự kiến xây dựng Nhà máy điện hạt nhân nói riêng và ở xã bãi ngang của huyện nói chung theo tinh thần Nghị quyết 115 của Chính Phủ và chương trình hành động của Tỉnh ủy. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, huy động toàn dân tham gia giữ gìn, phát huy các

di sản văn hóa của dân tộc; tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc cùng tham gia phát triển kinh tế và xây dựng đời sống mới.

Thứ ba, Gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng-an ninh; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong các phong trào bảo vệ Tổ quốc; xây dựng lực lượng công an nhân dân; thế trận biên phòng toàn dân ngày càng vững chắc. Tăng cường tiếp xúc, gặp gỡ, đối thoại với Nhân dân để tạo sự đồng thuận trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, trong triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Quan tâm chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, khiếu kiện, các vụ việc đơn thư tố cáo tòn động, kéo dài; giải quyết triệt để các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở, không để xảy ra điểm nóng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo an ninh nông thôn, nhất là vùng giáp ranh; tăng cường quản lý Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo.

Thứ tư, Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng bộ và tổ chức cơ sở đảng. Chú trọng nắm chắc tình hình và làm tốt công tác

tư tưởng, tạo sự đoàn kết, thống nhất thực sự trong toàn Đảng bộ. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, kịp thời phát hiện và đấu tranh, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và tạo nguồn, kết nạp đảng viên mới. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ tại chỗ đủ trình độ, năng lực, đạo đức cách mạng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tiên phong, gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên; thực hiện tốt quy định về trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc, tạo sự đồng thuận cao nhất trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thưa các đồng chí,

Ngoài việc tập trung trí tuệ tham gia thảo luận đóng góp ý kiến vào các báo cáo, Đại hội còn có nhiệm vụ hết sức quan trọng của là bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ mới để tiếp tục lãnh đạo thực hiện mục tiêu xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh. Tôi đề nghị các đồng chí đại biểu nghiên cứu kỹ Đề án nhân sự của Đại hội để sáng suốt lựa chọn bầu vào cấp ủy những đồng chí thật sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, có trình độ, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ, có tư duy đổi mới, có uy tín trong Đảng, trong Nhân dân; đồng thời chú ý đến cán bộ trẻ, cán bộ nữ... để có tỷ lệ và cơ cấu phù hợp, chất lượng, bảo đảm tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội đề ra. Tôi cũng đề nghị Đại hội sáng suốt lựa chọn bầu đoàn đại biểu của Đảng bộ huyện dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đủ về số lượng, cơ cấu; là những đồng chí có trách nhiệm cao, có năng lực tham gia các nội dung của đại hội, góp phần vào thành công chung của Đại hội.

Đối với việc thảo luận, góp ý kiến vào các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và văn kiện của Ban Chấp hành trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ

XIV; tôi đề nghị các đồng chí đại biểu trên cơ sở tổng hợp ý kiến tại đại hội cấp cơ sở và tại các đoàn đại biểu dự đại hội để tiếp tục nghiên cứu, tham gia đóng góp, thể hiện chính kiến của mình vào dự thảo các văn kiện của Trung ương và của tỉnh theo đúng tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị.

Kính thưa các đồng chí đại biểu, thưa toàn thể Đại hội,

Phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, cùng với những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ qua, chúng ta hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng rằng: Đảng bộ và Nhân dân huyện Ninh Hải sẽ nắm bắt thời cơ, đoàn kết vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội, xây dựng quê hương Ninh Hải trở thành một trong những địa phương thật sự mạnh từ biển, giàu từ biển, là huyện phát triển khá của tỉnh và đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gắn với quá trình đô thị hóa vào năm 2025.

Một lần nữa, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, chúc các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Đại hội Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ XII thành công tốt đẹp.

Cảm ơn các đồng chí./

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
HUYỆN NINH HẢI LẦN THỨ XII,
NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 diễn ra từ ngày 24 đến ngày 25/7/2020 tại Huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Đại hội có mặt 233/233 đại biểu chính thức, đại diện cho hơn 2.063 đảng viên của 48 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện được triệu tập dự Đại hội. Sau khi thảo luận các Báo cáo do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 trình, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025:

QUYẾT NGHỊ

I- Nhất trí những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp 05 năm 2020 - 2025 nêu trong Báo cáo trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025:

1. Đại hội khẳng định kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, trong điều kiện còn nhiều khó, thách thức nhưng với sự quyết tâm, đoàn kết, Đảng bộ, Nhân dân trong huyện đã nỗ lực phấn đấu, thực hiện hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra (19/19 chỉ tiêu). Lĩnh vực kinh tế tiếp tục duy trì phát triển, có chuyển biến tích cực. Quy mô và năng lực sản xuất một số ngành tăng trưởng khá. Đẩy mạnh khai thác phát huy tiềm năng, lợi thế kinh tế biển. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng. Hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư. Lợi thế kinh tế biển, hạ tầng, nguồn lực đất đai tiếp tục được khai thác. Du lịch phát triển, có nhiều khởi sắc. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng bền vững, tăng lợi nhuận trên đơn vị diện tích. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai đảm bảo. Giải quyết việc làm, giảm nghèo đạt hiệu quả. Chất lượng giáo dục ngày càng nâng lên. Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai quyết liệt, đem lại hiệu quả thiết thực. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao. Công tác quốc phòng - an ninh được giữ vững. Chất lượng hoạt động của công tác nội chính, cải cách tư pháp thực

hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường. Bộ máy và phương thức hoạt động Đảng, hệ thống chính trị được sắp xếp, kiện toàn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát, dân vận đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Quy chế dân chủ cơ sở được phát huy, khối đại đoàn kết dân tộc được mở rộng, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền ngày càng nâng cao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Đại hội nhấn mạnh một số hạn chế cần khắc phục trong nhiệm kỳ tới, đó là:

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế tuy đúng định hướng nhưng còn chậm. Quy mô, chất lượng tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của huyện. Thu hút nguồn lực để phát triển chưa được đẩy mạnh. Lợi thế kinh tế biển chưa được phát huy đúng mức. Quy mô sản xuất một số ngành nhỏ lẻ, phát triển ở mức trung bình. Kinh tế tư nhân hoạt động chưa hiệu quả. Nguồn lực đất đai, tài nguyên biển còn lãng phí; hạ tầng khu vực ven biển

chưa được khai thác có hiệu quả. Một số dự án triển khai còn chậm, nhất là các dự án mang tính động lực về phát triển du lịch, cụm công nghiệp Tri Hải, đầu tư Cảng hỗn hợp Ninh Chữ; xây dựng khu giết mổ gia súc tập trung chưa thực hiện. Hiệu quả ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất còn thấp. Công tác quản lý và thực hiện quy hoạch nhất là vùng ven biển, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, khai thác khoáng sản chưa chặt chẽ, còn dễ xảy ra nhiều vi phạm. Nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, du lịch còn khó khăn. Chương trình xây dựng nông thôn mới tuy đạt được những kết quả tích cực nhưng còn chậm. Vệ sinh môi trường một số nơi chưa đảm bảo. Cơ cấu nguồn thu chưa thực sự bền vững. Giải ngân vốn đầu tư chậm.

- Chất lượng giáo dục giữa các vùng còn chênh lệch, chưa đồng đều. Tỷ lệ mắc một số bệnh truyền nhiễm có giảm nhưng biến động khó lường. Giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm; số lượng, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế. Kết quả giảm nghèo thiếu bền vững ở một số địa bàn. Phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số miền núi còn khó khăn.

- Tình hình an ninh trật tự, tệ nạn xã hội, tội phạm cố ý gây thương tích, có tính chất băng nhóm diễn biến phức tạp. Thực hiện các Nghị quyết liên tịch, liên ngành về đảm bảo ANTT và hoạt động các mô hình “tự quản”, “tự phòng” về ANTT chưa được vững chắc. Tình trạng sử dụng chất nổ để đánh bắt hải sản chưa được ngăn chặn triệt để. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có mặt chưa tốt. Công tác tự kiểm tra phát hiện tham nhũng, công tác thực hành tiết kiệm còn hạn chế.

- Hoạt động của chính quyền có mặt còn hạn chế; giải quyết các vấn đề bức xúc trong Nhân dân có lúc, có việc còn chậm. Công tác thẩm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân có mặt còn hạn chế. Một số kỳ họp Hội đồng nhân dân chậm đổi mới, chất lượng chưa cao. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước cấp cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Công tác cải cách thủ tục hành chính chưa được cải thiện mạnh mẽ. Giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri có mặt chưa tốt.

- Việc nắm tình hình tư tưởng, định hướng tuyên truyền có nơi, có việc chưa kịp thời. Nội dung, chất lượng sinh hoạt Đảng có mặt còn hạn chế. Công tác cán bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy còn

hạn chế, bất cập, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt chưa đáp ứng yêu cầu cho phát triển các mặt trọng tâm, đột phá của địa phương. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu ở một số chi bộ chưa đáp ứng yêu cầu. Chất lượng hoạt động các tổ chức cơ sở Đảng trong các doanh nghiệp không cao. Kết nạp đảng viên ở nông thôn, dân quân tự vệ chưa đạt chỉ tiêu. Công tác kiểm tra, giám sát có nơi chưa toàn diện. Vai trò nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được nâng cao, còn vi phạm đạo đức, lối sống, thực hiện nhiệm vụ, phải xem xét, thi hành kỷ luật. Vai trò giám sát, phản biện và chất lượng hoạt động của Mặt trận, đoàn thể có mặt còn hạn chế. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị có nơi còn mang tính hình thức, kết quả khắc phục các hạn chế, khuyết điểm chưa rõ nét.

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên có nguyên nhân khách quan, chủ quan, đó là:

- *Khách quan:* Tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán kéo dài, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường. Nhiều dự án quan trọng, tạo động lực bị dừng lại hoặc chậm triển khai, ảnh hưởng đến định hướng, chiến lược phát triển kinh

tế - xã hội. Nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế. Kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất còn thiếu. Các chính sách về đất đai, quy hoạch, bồi thường giải phóng mặt bằng thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ, khó khăn khi áp dụng vào thực tế. Ý thức chấp hành pháp luật của một số ít người dân chưa cao.

- *Chủ quan*: Việc vận dụng, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa sát với điều kiện, tình hình của địa phương. Chưa có giải pháp đột phá để thu hút các nguồn lực của các thành phần kinh tế nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền thiếu quyết liệt. Công tác cán bộ có khâu còn hạn chế. Công tác dân vận ở cơ sở thiếu nhạy bén với thực tiễn địa phương. Công tác phối hợp còn lúng túng, chưa đồng bộ. Công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, kịp thời. Một số ngành, địa phương chưa chủ động trong tham mưu, thực hiện nhiệm vụ, nhất là xử lý các vấn đề khó, bức xúc. Tinh thần trách nhiệm, năng lực một số cán bộ công chức, viên chức chưa cao. Vai trò người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa phát huy đúng mức.

2. Mục tiêu chủ yếu và nhiệm vụ 5 năm 2020 - 2025

2.1. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phát triển kinh tế nhanh, bền vững, chú trọng phát triển kinh tế biển và du lịch. Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Quản lý chặt chẽ và khai thác hiệu quả tài nguyên biển, đất đai, tuyến đường ven biển. Tăng cường đổi mới, hội nhập và phát triển sâu rộng. Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; đảm bảo quốc phòng - an ninh. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành Thương mại - dịch vụ 38%, Công nghiệp - xây dựng 38%, giảm tỷ trọng nông, lâm, thủy sản còn 24%. Xây dựng Ninh Hải trở thành trung tâm động lực về phát triển kinh tế biển của tỉnh, thật sự mạnh từ biển, giàu từ biển; hoàn thành đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao gắn với quá trình đô thị hóa và phấn đấu trở thành huyện phát triển khá của tỉnh vào năm 2025.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- *Về kinh tế:* Tổng giá trị sản xuất đạt 17.776 tỷ đồng. Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân

hàng năm 12 - 13%, trong đó: tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của Thương mại - dịch vụ đạt từ 14%; Công nghiệp - xây dựng đạt 13,2%; Nông nghiệp, lâm, thủy sản đạt 9,8%. Thu nhập bình quân đầu người theo giá thực tế năm 2025 đạt 78 triệu đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2020 - 2025 đạt 12.400 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2025 đạt 135 tỷ đồng. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 41%.

- *Về văn hoá - xã hội*: Phân đầu tỷ lệ thu gom rác thải đô thị đạt 99%, nông thôn đạt 94%; tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 99,4%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,89%; Tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm giảm 0,2%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 57%, trong đó lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (nghề) đạt 40%. Đào tạo nghề cho 2.250 lao động nông thôn. Mỗi năm giải quyết việc làm bình quân cho 3.300 lao động. Phân đầu tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt trên 93%; duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi hàng năm giảm 0,5%. Số thôn, khu phố được công nhận tiêu chuẩn văn hoá cấp huyện đạt 92%. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 68%; trong đó trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia 74,2%, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia 41,1%.

- *Về quốc phòng - an ninh*: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đúng Luật Dân quân tự vệ. Tỷ lệ xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh đạt trên 100%. Giao quân hàng năm đạt 100%.

- *Về xây dựng Đảng*: Kết nạp 550 đảng viên mới. Hàng năm Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 90% (trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%); Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ 90 % trở lên (trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%).

2.3. Những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

2.3.1. Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự và ngày càng trong sạch, vững mạnh; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất tư tưởng và hành động trong Đảng. Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, giáo dục cho cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, biết phát huy trí tuệ, có tính chiến đấu, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đường lối đổi mới của Đảng vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ; tự phê bình và phê bình trong đảng. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng

lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; có bản lĩnh chính trị, có khát vọng, hoài bão và năng lực thực tiễn. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; phát huy tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, nhất là người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tiếp tục thực hiện Đề án thí điểm đổi mới tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, quản lý. Nâng cao trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; coi trọng phòng ngừa, lấy xây là chính, đề cao trách nhiệm tự kiểm tra, tự soi, tự uốn nắn. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, gắn đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả công tác.

2.3.2. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về xây dựng chính đồn Đảng gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ngày càng đi vào chiều sâu, có sức lan tỏa lớn, trở thành nhiệm vụ thường xuyên, nâng cao ý thức tự giác thực hiện của mỗi cán bộ, đảng viên, góp phần đấu tranh, ngăn chặn tình trạng cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, củng cố niềm tin trong Đảng và Nhân dân.

2.3.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; năng lực cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy; đề ra chủ trương, giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Phát huy tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển. Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân. Xây dựng và khai thác kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiệu quả. Ưu tiên đầu tư các công trình có tính cấp bách, trọng điểm, hạ tầng giao thông, thủy lợi, du lịch bảo đảm tính đồng bộ, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường ứng dụng

khoa học, công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, khai thác và nuôi trồng thủy sản, các ngành nghề có tính đặc thù, truyền thống của huyện, góp phần nâng cao năng suất, sức cạnh tranh và chất lượng sản phẩm. Tiếp tục phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Triển khai các dự án đầu tư xây dựng bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ. Tập trung khai thác tốt tiềm năng lợi thế nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch, nâng cao sức cạnh tranh. Xây dựng môi trường văn hóa du lịch gắn với phát huy giá trị văn hóa truyền thống quê hương Ninh Hải anh hùng. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 gắn với các chính sách đặc thù khác, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao thu nhập, đời sống theo hướng bền vững cho bà con vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 gắn với các chính sách đặc thù khác, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao thu nhập, đời sống theo hướng bền vững cho bà con vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.3.4. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng và đất đai, môi

trường. Tập trung quản lý môi trường các vùng thủy sản, cơ sở sản xuất giống thủy sản, môi trường biển, khu dân cư. Đẩy mạnh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ. Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tranh thủ tối đa nguồn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh cho đầu tư phát triển.

2.3.5. Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học. Nâng cao chất lượng dạy và học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân và công tác dân số; thực hiện các chương trình mục tiêu y tế và phòng, chống dịch bệnh; chủ động phòng ngừa các bệnh xã hội, góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng, kiểm soát dịch bệnh nguy hiểm.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền. Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về văn hóa. Giáo dục nhân cách đặc biệt cho thế hệ trẻ hướng đến chân, thiện, mỹ; chú trọng phát triển về đạo đức, lối sống, tình nghĩa. Duy trì và phát triển các giá trị văn hóa tâm linh, văn hóa dân gian. Đẩy

mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân. Triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Quan tâm công tác đào tạo nghề, xuất khẩu lao động.

2.3.6. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân. Xây dựng tiềm lực khu vực phòng thủ huyện vững chắc. Lực lượng vũ trang huyện vững mạnh theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan lãnh đạo của Đảng, chính quyền, các mục tiêu trọng yếu, lễ, tết, các sự kiện trọng đại. Nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, giải quyết có hiệu quả, không để tạo “điểm nóng” phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh tư tưởng, văn hóa, an ninh thông tin, truyền thông; phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phản động.

2.3.7. Tăng cường, đổi mới công tác dân vận của Đảng, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết

toàn dân tộc. Đẩy mạnh truyền thông, tăng cường tuyên truyền công tác dân vận chính quyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động, hướng đến mục tiêu đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Tăng cường tổ chức đối thoại với cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp; sâu sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Tiếp tục tổ chức thực hiện, nhân rộng có hiệu quả phong trào thi đua “dân vận khéo” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

II- Đại hội đã nghe và thảo luận góp ý dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

III- Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XI tại Đại hội lần thứ XII. Giao Ban chấp hành Đảng bộ huyện khoá XII tiếp thu ý kiến của Đại hội, phát huy ưu điểm, khắc phục những khuyết điểm, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ tới.

IV- Thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến tại Đại hội chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy; ý kiến

các đại biểu tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII đóng góp vào Dự thảo các Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận khoá XIII trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

V- Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XII gồm 36 đồng chí; bầu Ủy viên Ban Thường vụ 10 đồng chí, 01 Bí thư và 02 Phó Bí thư; bầu Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy 06 đồng chí, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; bầu 32 đại biểu chính thức, 01 đại biểu dự khuyết dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

VI- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XII, căn cứ ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Đức Thanh - UVTV Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, kết quả biểu quyết và tiếp thu các ý kiến tham gia tại Đại hội mà Đoàn Chủ tịch Đại hội đã tiếp thu, hoàn chỉnh báo cáo trước khi chính thức ban hành.

VII- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XII và cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phù hợp để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu chủ yếu đã nêu

trong Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra. Đồng thời cụ thể hóa Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 để triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

VIII- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII kêu gọi cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, lực lượng vũ trang cùng toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân huyện Ninh Hải tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng và những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, từng bước khắc phục hạn chế, yếu kém, không ngừng đổi mới tư duy, khơi dậy khát vọng đổi mới, tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy tối đa các nguồn lực, khai thác tiềm năng lợi thế kinh tế biển và du lịch, phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân; đảm bảo quốc phòng - an ninh; huyện Ninh Hải trở thành huyện nông thôn mới nâng cao gắn với quá trình đô thị hóa, xây dựng quê hương Ninh Hải ngày càng phát triển bền vững, giàu đẹp, văn minh.

DIỄN VĂN BẾ MẠC

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025

*(Do đồng chí Trịnh Minh Hoàng, Tỉnh ủy viên -
Bí thư Huyện ủy đọc ngày 25/7/2020)*

***Kính thưa các đồng chí đại biểu,
Kính thưa toàn thể Đại hội,***

Qua hai ngày làm việc nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng bộ và Nhân dân huyện nhà, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ XII đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra.

Đại hội đã thảo luận và thông qua các văn kiện của BCH Đảng bộ huyện khóa XI trình Đại hội; thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV; thông qua Nghị quyết về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng và công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII gồm 36 đồng chí đảm bảo theo cơ cấu, có tính kế thừa. Tôi tin chắc rằng Ban chấp hành mới có khả năng lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII đã đề ra.

Đại hội cũng đã lựa chọn, bầu đoàn Đại biểu gồm 32 Đại biểu chính thức, là những đồng chí đại diện cho trí tuệ, ý chí và sức mạnh đoàn kết. Thay mặt cho toàn Đảng bộ huyện đi dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV.

Từ những kết quả nêu trên, chúng ta vui mừng báo cáo với toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân trong huyện: Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ XII đã thành công tốt đẹp.

Thưa Đại hội,

Các văn kiện mà Đại hội vừa nhất trí thông qua là sản phẩm kết tinh của trí tuệ tập thể dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; được xây dựng bằng tâm huyết, trí tuệ và ý chí của toàn Đảng bộ và Nhân dân trong huyện, biểu thị quyết tâm phấn đấu: “Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy truyền thống đoàn kết và dân chủ; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, khai thác tốt tiềm năng lợi thế kinh tế

biển và du lịch, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân; đảm bảo quốc phòng - an ninh; phấn đấu huyện ninh hải trở thành huyện nông thôn mới nâng cao gắn với quá trình đô thị hóa”.

Để hoàn thành được nhiệm vụ to lớn đó, đòi hỏi tập thể Ban Chấp hành, mỗi đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp Nhân dân trong huyện, phải có quyết tâm chính trị và sự đồng thuận rất cao trong nhận thức, cũng như trong hành động; linh hoạt, sáng tạo, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, tạo ra bước đột phá trong phát triển kinh tế-xã hội, trong công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

Trên tinh thần ấy, ngay sau đại hội này, các cấp ủy, tổ chức Đảng, từng cán bộ, đảng viên, nhất là các đồng chí đại biểu trên mỗi cương vị công tác của mình, bám sát phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu đã được Nghị quyết Đại hội thông qua; cụ thể hóa thành các Nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động sát đúng với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị mình; đồng thời đề ra các giải pháp đồng bộ, quyết liệt để tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả các mục

tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đã đề ra; hướng đến mục tiêu xây dựng thành công huyện nông thôn mới nâng cao vào năm 2025, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Thưa Đại hội,

Thành công của Đại hội là kết quả của sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng bộ, quân và dân toàn huyện; sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, sự quan tâm, giúp đỡ của các Ban Xây dựng Đảng Tỉnh ủy, của HĐND, UBND tỉnh, các sở, ngành, Mặt trận và đoàn thể của tỉnh; sự động viên, khích lệ và ủng hộ của các đồng chí cán bộ, đảng viên đi trước; đặc biệt là sự đóng góp bằng trí tuệ và tinh thần trách nhiệm của đảng viên trong toàn Đảng bộ, mà trực tiếp là sự phát huy cao tinh thần trách nhiệm của các Đại biểu dự đại hội.

Nhân sự kiện trọng đại này, Đại hội xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể của tỉnh đã quan tâm đến dự, theo dõi và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội xin tiếp thu phát biểu chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Đức Thanh-Ủy viên Trung ương

Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh đã biểu dương những thành tựu tích cực của Đảng bộ và chỉ ra các tồn tại yếu kém cần phải quyết liệt hơn nữa bằng các giải pháp của huyện Ninh Hải để phát triển trong những năm đến, Đại hội đã tiếp thu bổ sung vào Nghị quyết và triển khai thực hiện trong Chương trình hành động và Nghị quyết từng năm.

Thành công của Đại hội lần thứ XII của Đảng bộ huyện Ninh Hải, xin cảm ơn sự giúp đỡ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của đồng chí Lê Văn Bình, UVTV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách địa bàn; đồng chí Cao Văn Hóa - UVTV, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, Tổ trưởng Tổ chỉ đạo đã theo dõi, chỉ đạo công tác chuẩn bị trước và trong Đại hội Đảng bộ huyện, Đại hội xin chân thành cảm ơn các đồng chí.

Đại hội xin cảm ơn các đồng chí nguyên là lãnh đạo huyện qua các thời kỳ; các đồng chí nguyên là Ủy viên Ban chấp hành khóa XI- những người đã từng gắn bó, có những đóng góp quan trọng, đầy nhiệt tình và tâm huyết cho sự nghiệp xây dựng quê hương Ninh Hải.

Đại hội xin nhiệt liệt hoan nghênh và chân thành cảm ơn những đóng góp nhiệt tình, thiết thực của các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn

thể, các lực lượng vũ trang và toàn thể cán bộ, đảng viên, Nhân dân trong và ngoài huyện. Xin cảm ơn các tổ chức, đơn vị, cá nhân điện chúc mừng Đại hội; ghi nhận và biểu dương các cá nhân, đơn vị, địa phương đã tổ chức các phong trào thi đua, xây dựng nhiều công trình, lập nhiều thành tích để chào mừng Đại hội Đảng bộ Huyện Ninh Hải lần thứ XII.

Đại hội có được thành công tốt đẹp như trên đã thể hiện trách nhiệm cao của 233 đại biểu đại diện cho 2.063 đảng viên của Đảng bộ.

Đại hội cảm ơn các đồng chí của các cơ quan thông tấn báo chí của tỉnh và của huyện đã đưa tin tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội; biểu dương các tiểu ban văn kiện, nhân sự, tuyên truyền và phục vụ, các đồng chí lực lượng vũ trang, Trung tâm Văn hóa-thể thao và Truyền thanh huyện đã làm việc tận tụy, trách nhiệm, góp phần quan trọng tạo nên thành công của Đại hội.

Thưa Đại hội,

Thành công của Đại hội Đảng bộ lần này đang và sẽ là nguồn cổ vũ, động viên to lớn, tạo nên sức mạnh tổng hợp, tinh thần đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ và sự tin tưởng, phấn khởi của Nhân dân; đây là cơ sở vững chắc để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ đến.

Nhiệm vụ đặt ra trong thời gian đến là hết sức nặng nề, chặng đường phía trước có những thời cơ, vận hội mới; đồng thời cũng đan xen nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với niềm tin phấn khởi về thành công của Đại hội, Đại hội kêu gọi toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân trong huyện tiếp tục phát huy chủ nghĩa yêu nước, truyền thống anh hùng, tập trung sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy các tiềm năng, lợi thế; với tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm cùng nhau nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đề ra.

Với niềm tin tưởng, hân hoan, phấn khởi về sự thành công của đại hội; thay mặt đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Hải lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu cùng toàn thể đại hội mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

Xin trân trọng cảm ơn!

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH,
BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ,
UBKT HUYỆN ỦY KHOÁ XII,
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

- Đồng chí Trịnh Minh Hoàng:

TUV, Bí thư Huyện ủy

- Đồng chí Phú Văn Trạng:

Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy

- Đồng chí Nguyễn Thành Phú:

Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện

*** Ban Chấp hành Đảng bộ huyện**

- | | |
|--------------------------------|-------------------------|
| 1. Trịnh Minh Hoàng | 19. Trương Minh Mẫn |
| 2. Phú Văn Trạng | 20. Trần Văn Thanh |
| 3. Nguyễn Thành Phú | 21. Nguyễn Khắc Hoà |
| 4. Nguyễn Khắc Đông | 22. Võ Thế |
| 5. Nguyễn Minh | 23. Huỳnh Minh |
| 6. Hồ Hoàng Kim | 24. Ngô Minh Tự |
| 7. Nguyễn Văn Kính | 25. Nguyễn Văn Ngọc |
| 8. Lê Văn Bảo | 26. Trần Hữu Nhân |
| 9. Phan Ngọc Hưng | 27. Ngô Thị Trang |
| 10. Lê Văn Tuấn | 28. Nguyễn Trung Hiệp |
| 11. Nguyễn Phần | 29. Nguyễn Thái Vinh |
| 12. Trương Trọng Duy | 30. Ngô Khắc Sang |
| 13. Nguyễn Trúc Hòa | 31. Hà Thị Thu Thủy |
| 14. Nguyễn Văn Huấn | 32. Nguyễn Thành Mỹ |
| 15. Nguyễn Thị
Hồng Diệp | 33. Đoàn Thị Ngọc Hạnh |
| 16. Nguyễn Phan
Thành Phong | 34. Nguyễn Thanh Hòa |
| 17. Nguyễn Xuân Thủy | 35. Nguyễn Minh Hoan |
| 18. Đạo Quang Trường | 36. Nguyễn Thị Cẩm Loan |

*** Ban Thường vụ Huyện ủy**

01. Trịnh Minh Hoàng
02. Phú Văn Trạng
03. Nguyễn Thành Phú
04. Nguyễn Khắc Đông
05. Nguyễn Minh
06. Hồ Hoàng Kim
07. Nguyễn Văn Kính
08. Lê Văn Bảo
09. Phan Ngọc Hưng
10. Trương Minh Mẫn

*** Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy**

01. Nguyễn Khắc Đông
02. Nguyễn Văn Ngọc
03. Trần Thị Kim Ngọc
04. Nguyễn Minh
05. Lê Văn Tiến
06. Đinh Thị Quy

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
01.	Diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 - 2025 <i>(Do đồng chí Trịnh Minh Hoàng - TUV, Bí thư Huyện ủy đọc sáng ngày 24/7/2020)</i>	03-11
02.	Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy truyền thống đoàn kết và dân chủ; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, khai thác tốt tiềm năng lợi thế kinh tế biển và du lịch, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân; đảm bảo quốc phòng - an ninh; phấn đấu huyện Ninh Hải trở thành huyện nông thôn mới nâng cao gắn với quá trình đô thị hóa <i>(Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025)</i>	12-99
03.	Bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Đức Thanh - UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh	100-113
04.	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025	114-131
05.	Diễn văn bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 - 2025 <i>(Do đồng chí Trịnh Minh Hoàng - TUV, Bí thư Huyện ủy đọc sáng ngày 25/7/2020)</i>	132-138
06.	Danh sách Bí thư, Phó Bí thư, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khóa XII	139-141

Giấy phép xuất bản số:
do Sở Thông tin và Truyền thông Ninh Thuận cấp ngày
In tại Công ty Cổ phần In Ninh Thuận, kích thước (19x27cm).
In xong và nộp lưu chiểu tháng 9/2020
Địa chỉ: 09 Tô Hiệu, P. Kinh Dinh, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận.
ĐT: 0259 3822560

